



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

8

Tháng 4 - 2021

CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN XUÂN PHÚC TRAO TẶNG HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP VÀ HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG CHO CÁC ĐỒNG CHÍ NGUYÊN LÃNH ĐẠO BỘ XÂY DỰNG

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc trao Huân chương Độc lập hạng Nhì cho đồng chí Phạm Hồng Hà, nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tặng lưu niệm cho các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng

**THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI HAI

8

SỐ 8 - 4/2021



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Chính phủ ban hành Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở 5
- Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội 7
- Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tam Anh - An An Hoà, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam 9
- Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương 10
- Phê duyệt điều chỉnh cục bộ khu vực đảo Cát Hải và đảo Cát Bà trong Đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng và quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải 11
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030” 11
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến năm 2035 13
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 14

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. NINH HOÀNG HẠNH

năm 2050

- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác 15 phòng, chống tham nhũng năm 2021

- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác 18 phòng, chống khủng bố năm 2021

- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác 19 phòng, chống tội phạm năm 2021

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định phân công, 20 phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu các Nhiệm vụ của Hiệp hội Môi trường đô thị và khu công nghiệp Việt Nam 22

- Nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ do Đại học Kinh tế quốc dân thực hiện 23

- Ứng dụng polymer TechniSoil G-5 trong xây đường giao thông 25

- Kinh nghiệm tái chế rác sinh hoạt của Đức 28

- Các sáng kiến an ninh thông minh 32

- Đầu tư hôm nay - tiết kiệm cho tương lai 33

Thông tin

- Khởi động Dự án “Tăng cường thể chế và nâng cao năng lực cho phát triển đô thị ở Việt Nam” 36

- Hàn Quốc - Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm phát triển nhà ở xã hội 38

- Kết thúc và bàn giao sản phẩm dự án "Xây dựng chính sách tổng thể nhà ở xã hội Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030" 39

- Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc trao tặng Huân chương Độc lập và Huân chương Lao động cho các đồng chí nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng 41

- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chủ trì hội nghị giao ban công tác Quý II/2021 của Bộ Xây dựng 43

- Ứng dụng BIM AllPlan cho kết cấu - Giải pháp mới mang lại hiệu quả cao 45

- Kinh nghiệm thi công bê tông của Nga trong điều kiện khí hậu nóng 46



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Chính phủ ban hành Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 30/2021/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 4 như sau:

“2a. Việc điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở được thực hiện như sau:

a) Trước thời hạn 06 tháng, tính đến khi hết giai đoạn thực hiện chương trình phát triển nhà ở theo quy định đã được Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh thông qua, UBND cấp tỉnh phải tổ chức xây dựng chương trình phát triển nhà ở mới để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định của pháp luật về nhà ở; sau khi chương trình phát triển nhà ở được thông qua, UBND cấp tỉnh phải phê duyệt chương trình và tổ chức xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Trường hợp do thay đổi nội dung Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia hoặc thay đổi quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc phải điều chỉnh nội dung chương trình phát triển nhà ở cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương thì UBND cấp tỉnh tổ chức xây dựng nội dung điều chỉnh chương trình và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua;

b) Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn, UBND cấp huyện xây dựng các nội dung điều chỉnh chương trình phát

triển nhà ở và báo cáo UBND cấp tỉnh xem xét, cho ý kiến để trình HĐND cùng cấp xem xét, thông qua. Đối với các thành phố trực thuộc trung ương thì UBND thành phố phải lấy ý kiến của Bộ Xây dựng về các nội dung cần điều chỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua;

c) Việc xây dựng điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở phải thể hiện rõ các nội dung gồm: lý do, sự cần thiết phải điều chỉnh chương trình, đánh giá kết quả, các tồn tại và hạn chế của nội dung cần điều chỉnh, giải pháp để thực hiện nội dung điều chỉnh, tiến độ, trách nhiệm của cơ quan liên quan thực hiện nội dung điều chỉnh, mối liên hệ, ảnh hưởng của nội dung điều chỉnh với nội dung khác của chương trình, nguồn lực thực hiện và các nội dung liên quan khác (nếu có);

d) Sau khi HĐND cùng cấp thông qua, UBND cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở;

đ) Trên cơ sở nội dung điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở đã được phê duyệt, Sở Xây dựng tổ chức xây dựng hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn để xây dựng nội dung điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở để trình UBND cấp tỉnh phê duyệt;

e) Việc điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở quy định tại điểm đ khoản này có thể được thực hiện ngay trong năm sau khi UBND cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh chương trình hoặc trong năm sau của năm kế hoạch. Trường hợp điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở trong năm sau của

năm kế hoạch thì UBND cấp tỉnh phải phê duyệt kế hoạch điều chỉnh này trước ngày 31 tháng 12 của năm trước năm kế hoạch dự kiến điều chỉnh;

g) Trường hợp điều chỉnh nội dung kế hoạch có quy định về sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho phát triển nhà ở thì UBND cấp tỉnh phải xin ý kiến của HĐND cùng cấp về kế hoạch sử dụng vốn trước khi phê duyệt.”

Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Sau khi phê duyệt chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở (bao gồm cả chương trình, kế hoạch đã điều chỉnh), UBND cấp tỉnh phải đăng tải công khai chương trình, kế hoạch này trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh và yêu cầu Sở Xây dựng đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng; đồng thời gửi chương trình, kế hoạch này về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý. UBND cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở (bao gồm cả chương trình, kế hoạch điều chỉnh) theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở (bao gồm cả chương trình, kế hoạch điều chỉnh) được lập và phê duyệt không tuân thủ các yêu cầu của Luật Nhà ở và quy định tại Nghị định này thì Bộ Xây dựng có văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh thực hiện việc xây dựng, điều chỉnh lại chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo đúng quy định của pháp luật về nhà ở.

Bộ Xây dựng quy định cụ thể tiêu chí để xác định các nhu cầu về nhà ở trong nội dung chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở và hướng dẫn cụ thể mức kinh phí để xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương (bao gồm cả chương trình, kế hoạch điều chỉnh).”

Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 18. Các trường hợp lựa chọn nhà đầu tư làm chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại, dự án khu đô thị có nhà ở

Việc lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại, dự án khu đô thị có nhà ở (bao gồm cả dự án có thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền để người dân xây dựng nhà ở) được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Nhà đầu tư trúng đấu thầu hoặc trúng đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở nếu có đủ điều kiện làm chủ đầu tư dự án quy định tại Điều 21 của Luật Nhà ở 2014, khoản 2 Điều 119 của Luật Đất đai 2013 và pháp luật về kinh doanh bất động sản thì nhà đầu tư đó được làm chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại;

2. Nhà đầu tư có quyền sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp quy định dưới đây và có đủ các điều kiện làm chủ đầu tư dự án quy định tại Điều 21 của Luật Nhà ở 2014, pháp luật kinh doanh bất động sản, pháp luật có liên quan thì trong quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời xác định nhà đầu tư đó làm chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại:

a) Có quyền sử dụng đất ở hợp pháp;

b) Có quyền sử dụng đất ở hợp pháp và các loại đất khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang làm đất ở;

c) Nhận chuyển quyền sử dụng đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai để xây dựng nhà ở thương mại.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Bổ sung khoản 4, 5 và 6 vào sau khoản 3 Điều 1 như sau:

“4. Việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật đầu tư.

“5. Trong quá trình thẩm định để chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, cơ quan chủ trì thẩm định lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở đối với các nội dung quy định tại khoản 6 Điều này.

“6. Nội dung lấy ý kiến thẩm định để chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội bao gồm:

a) Các nội dung lấy ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

b) Việc lựa chọn quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội (trường hợp sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công);

c) Đánh giá việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí để được làm chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội theo quy định của Nghị định này;

d) Loại nhà và tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội;

đ) Các cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội (chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng; kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các chính

sách hỗ trợ khác).

Sửa đổi, bổ sung khoản 2; bổ sung các khoản 4 và 5 vào sau khoản 3 Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Nhà ở xã hội tại khu công nghiệp là nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về nhà ở xã hội để phục vụ nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân làm việc tại khu công nghiệp.”

b) Bổ sung các khoản 4 và 5 vào sau khoản 3 như sau:

“4. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội bao gồm dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập và dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội sử dụng phân quỹ đất 20% tổng diện tích đất ở thuộc phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại dành để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại đó không thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

“5. Người thu nhập thấp là người làm việc tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoặc lao động tự do tại khu vực đô thị, có mức thu nhập không phải đóng thuế thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật nhà ở, pháp luật thuế thu nhập cá nhân.”

Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau

“Điều 5. Quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị

- Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị có quy mô sử dụng đất từ 2 ha trở lên tại các đô thị loại đặc biệt và loại I hoặc từ 5 ha trở lên tại các đô thị loại II và loại

III phải dành 20% tổng diện tích đất ở trong các đồ án quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật dành để xây dựng nhà ở xã hội.

- Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 2 ha tại các đô thị loại đặc biệt và loại I hoặc nhỏ hơn 5 ha tại các đô thị loại II và loại III thì chủ đầu tư không phải dành quỹ đất 20% và có nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất cho toàn bộ diện tích đất của dự án theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Đối với trường hợp thuộc diện phải bố trí quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định nhưng do có sự thay đổi quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết của địa phương dẫn đến việc bố trí quỹ đất 20% không còn phù hợp thì UBND cấp tỉnh phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận. Trường hợp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận thì UBND cấp tỉnh có trách nhiệm:

+ Xác định rõ vị trí, diện tích đất bố trí thay thế tại địa điểm khác trên phạm vi địa bàn;

+ Điều chỉnh quy hoạch đối với quỹ đất 20% dành để xây dựng nhà ở xã hội tại dự án theo quy định của pháp luật quy hoạch, pháp luật đất đai và pháp luật có liên quan (nếu có);

+ Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất và xác định giá trị tiền sử dụng đất phải nộp đối với quỹ đất 20% tại dự án theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan; số tiền thu được phải bổ sung vào ngân sách địa phương dành để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị đã lựa chọn chủ đầu tư

trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, nhưng chưa bố trí quỹ đất 20% dành để xây dựng nhà ở xã hội mà sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, dự án đó bị thu hồi theo quy định của pháp luật để giao cho chủ đầu tư khác thì chủ đầu tư dự án đó có trách nhiệm tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch để bố trí bổ sung quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều này.

- Trường hợp Nhà nước sử dụng quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội bằng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công thì chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị có trách nhiệm đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi bàn giao quỹ đất này cho Nhà nước.

- Trường hợp Nhà nước trực tiếp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo dự án bằng nguồn vốn ngân sách trung ương thì việc bố trí quỹ đất thực hiện theo quy định như sau:

+ Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương từ 50% tổng mức đầu tư của dự án trở lên thì UBND cấp tỉnh nơi có dự án có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng để xem xét, quyết định việc lựa chọn quỹ đất để triển khai thực hiện dự án;

+ Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương dưới 50% tổng mức đầu tư của dự án thì UBND cấp tỉnh nơi có dự án xem xét, quyết định việc lựa chọn quỹ đất để triển khai thực hiện dự án."

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tam Anh - An An Hoà, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 397/QĐ-TTg về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tam Anh - An An Hoà, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Theo Quyết định này, tên dự án là đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tam Anh - An An Hoà, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nhà đầu tư thực hiện dự án: Công ty cổ phần khu công nghiệp và đô thị An An Hoà. Mục tiêu dự án: đầu tư, xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Địa điểm thực hiện dự án: xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai). Quy mô sử dụng đất của dự án: 435,8 ha. Tổng vốn đầu tư dự kiến của dự án là 1.540 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 462 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 48 tháng kể ngày được Nhà nước bàn giao đất.

UBND tỉnh Quảng Nam chỉ đạo Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai hướng dẫn Nhà đầu tư quy định cụ thể tiến độ thực hiện Dự án, trong đó lưu ý tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện Dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai. Thời hạn thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện Dự án: Nhà đầu tư chỉ được thực hiện Dự án sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trong phạm vi Dự án.

UBND tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm:

- Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu

báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định của pháp luật; triển khai Dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kiểm tra, xác định việc đáp ứng điều kiện cho thuê đất tại thời điểm cho thuê đất.

- Bảo đảm điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án.

- Chỉ đạo Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và các cơ quan có liên quan: giám sát, đánh giá việc triển khai Dự án, trong đó có việc góp vốn và huy động vốn đầu tư của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật; phối hợp với Nhà đầu tư triển khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định; triển khai các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động; hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất; yêu cầu Nhà đầu tư ký quỹ để đảm bảo thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư; khi được thuê đất thực hiện dự án phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật; thực hiện trồng rừng thay thế hoặc hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Lâm nghiệp; xây dựng phương án báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 398/QĐ-TTg phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Theo Quyết định này, Nhà đầu tư dự án là Công ty cổ phần đầu tư Trung Quý - Bắc Ninh. Tên dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Quy mô sử dụng đất của dự án: 214,57 ha. Địa điểm thực hiện dự án: các xã Vĩnh Hồng, Vĩnh Hưng và Hùng Thắng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.802 tỷ đồng trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 270,3 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

UBND tỉnh Hải Dương chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh và cập nhật tiến độ thực hiện Dự án cho phù hợp với tình hình thực tế; quy định cụ thể tiến độ thực hiện Dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư, trong đó lưu ý tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện Dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được quyết định chủ trương đầu tư.

Trách nhiệm của UBND tỉnh Hải Dương

- Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình và thẩm định theo quy định của pháp luật; triển khai Dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đảm bảo điều kiện về tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp trong quá trình xem xét, quyết định

chủ trương đầu tư. Trường hợp thành lập mới khu công nghiệp dẫn đến không bảo đảm điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định 82/2018/NĐ-CP thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

- Tổ chức thực hiện thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án phù hợp với văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy mô, địa điểm và tiến độ sử dụng đất thực hiện Dự án và quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan, trong đó lưu ý thực hiện đúng quy định và điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và đất mặt nước.

- Chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương yêu cầu Nhà đầu tư: (i) ký quỹ để đảm bảo thực hiện Dự án theo quy định; (ii) báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của pháp luật về khoáng sản; (iii) chỉ được triển khai Dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (iv) góp đủ số vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án, bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp đầu tư các dự án và hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án này; (v) tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng, vận hành các công trình, đáp ứng kịp thời yêu cầu bảo vệ môi trường trong từng giai đoạn phát triển của khu công nghiệp.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Phê duyệt điều chỉnh cục bộ khu vực đảo Cát Hải và đảo Cát Bà trong Đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng và quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 436/QĐ-TTg Phê duyệt điều chỉnh cục bộ khu vực đảo Cát Hải và đảo Cát Bà trong Đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng và quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải.

Khu vực điều chỉnh quy hoạch nằm trong địa giới hành chính huyện Cát Hải; quy mô các khu vực điều chỉnh khoảng 562,20 ha; quy mô dân số khu vực điều chỉnh khoảng 30.000 người (bao gồm dân số thường trú và dân số quy đổi), nằm trong dự báo quy mô dân số toàn thành phố theo quy hoạch chung năm 2009. Toàn khu gồm 05 địa điểm, với định hướng tính chất như sau:

- Địa điểm 01 (quy mô 20,44 ha): Hệ thống tuyến cáp treo 3 dây Cát Hải - Phù Long.
- Địa điểm 02 (quy mô 154,40 ha): Khu đô thị dịch vụ du lịch của ngõ gắn với ga cáp treo và bến tàu du lịch Phù Long.
- Địa điểm 03 (quy mô 308,14 ha): Khu đô

thị du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp, sân golf gắn với ga cáp treo Xuân Đám.

- Địa điểm 04 (quy mô 2,04 ha): Hệ thống tuyến cáp treo Phù Long - Cát Bà.

- Địa điểm 05 (quy mô 77,18 ha): Trung tâm đô thị, dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí - văn hóa gắn với ga cáp treo và thị trấn Cát Bà.

Giải pháp đáp ứng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường:

- Nâng cấp, cải tạo mạng lưới đường chính trên đảo Cát Bà; nâng cấp, xây dựng mới hệ thống bến phà, bến tàu khách; bổ sung hệ thống cáp treo theo quy hoạch.

- Các giải pháp phát triển các hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường được tích hợp vào nội dung đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030”

Ngày 25 tháng 03 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số: 438/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 -2030”.

Mục tiêu tổng quát: Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên trong cải tạo nâng cấp và phát triển đô thị, góp phần từng bước kiểm soát và giảm mức

độ ô nhiễm không khí, nước, đất theo các tiêu chuẩn quốc tế; rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, quản lý đầu tư phát triển đô thị trong bối cảnh gia tăng nguy cơ rủi ro từ biến đổi khí hậu; nâng cao nhận thức, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong điều hành, quản lý phát triển đô thị ứng phó với biến

đổi khí hậu.

Các nhiệm vụ và giải pháp

- Điều tra, đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển hệ thống đô thị hiện có và đô thị dự kiến hình thành mới trong giai đoạn 2021 - 2030; khoanh vùng khu vực có nguy cơ chịu tác động cao của biến đổi khí hậu; tính toán khả năng và mức độ tự thích nghi, đề xuất giải pháp ứng phó; hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống bản đồ cảnh báo rủi ro biến đổi khí hậu tại đô thị (gọi tắt là Atlas Đô thị và Khí hậu).

- Tích hợp nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào quy hoạch và chương trình, kế hoạch phát triển đô thị; cảnh báo các rủi ro tại các khu vực phát triển đô thị có khả năng chịu tác động từ biến đổi khí hậu.

- Rà soát, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, các quy định liên quan đến phân loại đô thị, quy hoạch, quản lý đầu tư phát triển đô thị, nhà ở, hạ tầng kỹ thuật trong bối cảnh gia tăng nguy cơ rủi ro từ biến đổi khí hậu.

- Hình thành hệ thống kiểm soát, hạn chế lũ, lụt, ngập úng trong đô thị. Hình thành hồ chứa điều tiết ngập lụt, khai thông, nạo vét, cải tạo, gia cố, nắn dòng cho các đường thoát nước đô thị. Xây dựng đê, kè, tường chắn lũ, phân dòng lũ, công trình chứa nước ngầm hiện đại quy mô lớn. Khoanh vùng bảo vệ và có giải pháp tái định cư và di dời dân trong vùng cảnh báo rủi ro. Phát triển nhà ở vượt lũ, nhà ở có khả năng chống chịu cao với gió bão.

- Nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên môn các cấp về quản lý, phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu. Thông tin truyền thông về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới người dân, tăng cường phối hợp cộng đồng và các bên liên quan trong triển khai thực hiện.

- Thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học - công nghệ, thực hiện các dự án thí điểm phát triển đô thị tăng trưởng xanh,

thông minh, kiến trúc xanh, sinh thái ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng công trình tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; phát triển vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, tái sử dụng, tái chế.

Đề án có 06 sản phẩm chính như sau:

- Hình thành cơ sở dữ liệu cảnh báo rủi ro đô thị; Atlas Đô thị và Khí hậu tại các địa phương.

- Ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến quy hoạch và phát triển đô thị; thực hiện lồng ghép các hướng dẫn và nội dung quản lý rủi ro, ngập úng trong phát triển đô thị.

- Các định hướng, quy hoạch (quy hoạch vùng, tỉnh và quy hoạch đô thị), chương trình phát triển đô thị đã được điều chỉnh, bổ sung nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu và có giải pháp kiểm soát phát triển đô thị.

- Các chỉ tiêu xác định các khu vực ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo tại các đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu làm cơ sở đầu tư xây dựng hiệu quả.

- Bổ sung hệ thống các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về xây dựng và phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, kiến trúc xanh, sinh thái ứng phó với biến đổi khí hậu; cập nhật, vận hành và đánh giá rủi ro trên nền dữ liệu Atlas Đô thị và Khí hậu; ban hành các tài liệu giảng dạy nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hợp tác quốc tế nghiên cứu, thực hiện thí điểm một số chương trình, dự án thí điểm ứng dụng công nghệ, vật liệu mới nhằm phát triển đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, kiến trúc xanh thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến năm 2035

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 439/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến năm 2035.

Theo Quyết định 439/QĐ-TTg, toàn khu vực quy hoạch chia thành 6 phân khu, có tổng diện tích tự nhiên khoảng 52.200 ha. (trong đó có 4 khu vực phát triển du lịch trọng điểm có diện tích 21.880 ha). Cụ thể: phân khu 1 phát triển du lịch mang tính chất động gắn với đô thị Hòa Bình, liên kết với hệ thống cảng Ba Cấp, cảng Bích Hạ (TP Hòa Bình). Phân khu 2 phát triển du lịch sinh thái hồ gắn với cảnh quan sông Đà, hồ Hòa Bình (thuộc huyện Đà Bắc). Phân khu 3 phát triển du lịch đồi núi cao phía Bắc và hồ Hòa Bình (thuộc huyện Cao Phong và Đà Bắc). Phân khu 4 là phân khu trung tâm của khu quy hoạch, với các hoạt động du lịch đặc trưng như mua sắm, phố đi bộ, công viên chuyên đề, du lịch văn hóa tâm linh... (thuộc huyện Cao Phong và Tân Lạc). Phân khu 5 phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cảng Phúc Sơn, kết nối với khu du lịch Mai Châu (huyện Mai Châu). Phân khu 6 là khu vực thiên nhiên hoang dã phía Tây, trung tâm du lịch sinh thái tự nhiên gắn với khu bảo tồn thiên nhiên Pu Canh, đồng thời tận dụng lợi thế của tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu đi qua để kết nối tạo thành cửa ngõ phía tây của Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình (thuộc huyện Đà Bắc).

Định hướng phát triển kiến trúc - cảnh quan như sau:

- Khai thác và phát huy giá trị bản sắc kiến trúc truyền thống các dân tộc khu vực hồ Hòa Bình có đặc trưng và bảo tồn văn hóa lịch sử, bảo vệ cảnh quan tự nhiên; hạn chế tối đa san gạt địa hình để đảm bảo hài hòa với địa hình

cảnh quan tự nhiên; hình thành không gian du lịch đặc trưng và bản sắc.

- Đối với khu vực đô thị hiện hữu: Cải tạo, chỉnh trang mỹ quan đô thị, cải tạo và xây mới các không gian công cộng, không gian xanh đô thị, tăng cường các tiện ích công cộng đô thị, phát triển hài hòa, gìn giữ được các bản sắc riêng.

- Đối với các trung tâm du lịch và các khu du lịch đặc thù: kết hợp hài hòa các yếu tố địa hình tự nhiên, cảnh quan khu vực nông, lâm nghiệp với cấu trúc không gian làng bản truyền thống, gắn kết với các khu dân cư lân cận.

- Kiểm soát không gian tầm nhìn đối với từng khu vực, hạn chế che khuất tầm nhìn cảnh quan tự nhiên khu vực lòng hồ; sử dụng vật liệu địa phương thân thiện môi trường, xanh hóa công trình phù hợp với điều kiện tự nhiên khí hậu.

- Kiểm soát tầng cao công trình tại khu vực thành phố Hòa Bình, đặc biệt là khu vực ven lòng hồ (chiều cao <5 tầng), mật độ xây dựng tối đa 25%; đối với các khu trung tâm du lịch, các khu chức năng trong khu du lịch chiều cao <3 tầng, mật độ xây dựng tối đa 15%.

Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a. Định hướng phát triển hệ thống giao thông:

- Đường bộ:

+ Định hướng giao thông đối ngoại: đầu tư mới tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, quy mô 4 làn xe; hoàn thiện giai đoạn 2 đường cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình, quy mô 4 làn xe; nâng cấp cải tạo quốc lộ 6 và hệ thống đường tỉnh 432, 435, 450.

+ Định hướng giao thông đối nội: xây dựng tuyến đường du lịch ven lòng hồ kết nối các điểm du lịch, các vị trí bến thuyền. Trung tâm các khu vực phát triển du lịch đầu tư hệ thống

đường giao thông nội bộ mới, kết nối thuận tiện ra các tuyến đối ngoại.

- Đường thủy:

+ Quy hoạch phát triển hệ thống cảng thủy nội địa: cảng Ba Cấp (là cảng tổng hợp); cảng Bích Hạ (là cảng tổng hợp đầu mối của khu vực, phục vụ khai thác du lịch lòng hồ và vận chuyển hàng hóa lên khu vực Tây Bắc, cảng Trung Nai, cảng Đảo Sung, cảng Ngòi Hoa.

b. Định hướng cấp nước:

- Nguồn nước: nguồn nước cấp cho khu du lịch trọng điểm được khai thác từ nguồn nước mặt hồ Hòa Bình làm nguồn nước chính và nguồn nước ngầm trong khu vực làm nguồn nước dự phòng.

c. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:

- Thoát nước thải: tổng lượng nước thải phát sinh dự báo tới năm 2035 khoảng 20.000 m³/ngày.

+ Khu vực dân cư tập trung, khu vực phát triển đô thị: xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng. Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý tập trung.

+ Các khu vực cụm dân cư nhỏ, làng bản hiện trạng: xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng. Xử lý nước thải sơ bộ bằng nhà vệ sinh hợp quy cách sau đó bố trí các hồ sinh học xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Quản lý chất thải rắn: chất thải rắn được phân loại tại nguồn. Bố trí các trạm trung chuyển chất thải rắn trên địa bàn các xã. Mở rộng quy mô và bổ sung công nghệ xử lý hiện đại cho khu xử lý tại xã Trung Nai để xử lý tập trung cho toàn khu du lịch.

- Quản lý nghĩa trang:

+ Người dân tiếp tục sử dụng nghĩa trang cấp xã theo quy hoạch nông thôn mới. Kết hợp nghĩa trang tập trung theo quy định của tỉnh.

+ Đối với các nghĩa trang nhỏ lẻ ở xã, không đảm bảo khoảng an toàn cách ly: xác định ranh giới, đóng cửa cải tạo môi trường.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 442/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, phạm vi quy hoạch phần lãnh thổ tỉnh Hải Dương với tổng diện tích tự nhiên là 1.668,23km². Phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Bắc Giang, Quảng Ninh; phía Nam tiếp giáp với tỉnh Thái Bình; phía Tây tiếp giáp với tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên; phía Đông tiếp giáp với thành phố Hải Phòng.

Quy hoạch tỉnh Hải Dương nhằm phát huy tối đa các tiềm năng riêng có, thế mạnh khác

biệt và nổi trội để phát triển tỉnh Hải Dương thành tỉnh công nghiệp hiện đại, hướng tới trực thuộc Trung ương, có quy mô kinh tế lớn, cơ cấu lại kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, chuyển đổi số; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; đảm nhiệm vai trò là đầu mối giao lưu kinh tế - xã hội (KT-XH) giữa vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc với vùng Đông Bắc, vùng duyên hải Bắc bộ và cả nước; có tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, bền vững với các sản phẩm chủ lực có

sức cạnh tranh; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; đời sống vật chất, tinh thần không ngừng được nâng cao; công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được đảm bảo và quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Quy hoạch tỉnh sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động KT-XH, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường để sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước phục vụ mục tiêu phát triển bền vững cho thời kỳ xác định. Quy hoạch tỉnh là quy hoạch cụ thể hóa các quy hoạch cấp trên ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động KT-XH, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bố đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên cơ sở kết nối quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn.

Quy hoạch tỉnh là công cụ pháp lý quan trọng hoạch định, kiến tạo động lực, không gian phát triển, đảm bảo tính kết nối đồng bộ giữa các quy hoạch cấp quốc gia với quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh, làm cơ sở lập quy hoạch xây dựng các vùng huyện và liên huyện; quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành có liên quan; nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển KT-XH nhanh và bền vững...

Một số yêu cầu về nội dung lập quy hoạch:

Định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bố nguồn lực cho các hoạt động KT-XH hướng đến tăng trưởng xanh, chuyển đổi số với 4 trụ cột: Công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ; nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; dịch vụ chất lượng cao; đô thị xanh, thông minh, hiện đại.

Đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có giữa các ngành, các vùng liên huyện, các địa phương trên địa bàn tỉnh và tăng cường liên kết vùng; xác định cụ thể các khu vực sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng, an ninh ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện.

Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển KT-XH, bảo đảm sự phát triển cân bằng giữa kinh tế, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia.

Ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa, thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình lập Quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 350/QĐ-BXD ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021.

Mục đích của Kế hoạch: là tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác

phòng, chống tham nhũng (PCTN); thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp PCTN theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác

PCTN; tăng cường phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng; kiên quyết thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Nội dung của Kế hoạch

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải nêu cao tính tiên phong, gương mẫu để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; phải chịu trách nhiệm khi xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý. Thường xuyên chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về PCTN theo quy định pháp luật, văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Kết luận Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác PCTN giai đoạn 2013 - 2020. Tăng cường thực hiện các biện pháp PCTN; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCTN. Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Bộ. Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2021.

Hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác PCTN.

+ Thực hiện việc rà soát, sửa đổi, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành thể chế, chính sách pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng liên quan đến công tác PCTN; loại bỏ các nội dung quy định không phù hợp với yêu cầu; các quy định thiếu chặt chẽ, dễ gây sơ hở để lợi dụng, tham nhũng, lãng phí tiền, tài sản, thời gian lao động và tài nguyên thiên nhiên; xác định đây là khâu quan trọng trong công tác đấu tranh PCTN. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật được giao đúng tiến độ, chất lượng theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2021 của Bộ Xây dựng theo Quyết định số 1734/QĐ-BXD ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả

Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 25/8/2018 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng; Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

+ Tiếp tục tập trung thực hiện tốt các Đề án do Bộ Xây dựng ban hành và tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành, góp phần minh bạch quy trình, phòng chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí.

+ Chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc sửa đổi các Luật; các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành chức năng để cụ thể hóa và triển khai thực hiện Luật PCTN năm 2018.

+ Thực hiện và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung về cơ chế, chính sách, pháp luật theo kiến nghị của các Đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN và các cơ quan thanh tra, kiểm toán của Nhà nước.

Thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị

+ Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị

+ Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, đơn vị.

+ Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

+ Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

+ Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có

chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; nâng cao nhận thức, trách nhiệm giám sát của công chức, viên chức về công tác minh bạch tài sản thu nhập.

+ Chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập và chế độ báo cáo về công tác kê khai, công khai theo quy định.

+ Tổ chức xây dựng kế hoạch, tiến hành xác minh tài sản, thu nhập hàng năm của người có chức vụ, quyền hạn. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đối với các đối tượng phải kê khai, tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai theo quy định.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý tham nhũng

+ Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát trong cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình, kế hoạch theo Quy định số 179/QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh có dấu hiệu tham nhũng; công bố, công khai kết luận kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng.

+ Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; chú trọng, tập trung vào những nơi có vấn đề phức tạp, dư luận quan tâm, các lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng; phát hiện, xử lý nghiêm, kịp thời các tập thể, cá nhân, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để xảy ra vi phạm. Công tác thanh tra, kiểm tra phải đảm bảo hiệu lực, hiệu

quả, tránh chồng chéo, hình thức, gây phiền hà cho địa phương, cơ sở và doanh nghiệp.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN: đẩy mạnh công tác thông tin về PCTN bằng nhiều loại hình, với nhiều chuyên mục, chuyên đề, nội dung phong phú; nhất là việc tuyên truyền kịp thời công tác chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm và các vụ việc tiêu cực, “tham nhũng vặt” gây bức xúc trong nhân dân. Chấn chỉnh, đấu tranh, loại bỏ tư tưởng lo ngại việc đẩy mạnh PCTN sẽ “làm chậm sự phát triển”, làm “hạn chế sức sáng tạo, dám nghĩ, dám làm”, “nhụt chí”, “cầm chừng”, “phòng thủ” trong một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Phối hợp với các Cơ quan có thẩm quyền trong công tác giám định tư pháp

Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và đối thoại về PCTN theo chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ: thực hiện trách nhiệm, nguyên tắc chung về hợp tác quốc tế trong việc nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, trao đổi thông tin, kinh nghiệm... trong PCTN kịp thời theo chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và các cơ quan chức năng.

Phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ được giao theo các Kế hoạch tổng kết chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng; sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo 110 và các kế hoạch có liên quan.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống khủng bố năm 2021

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 415/QĐ-BXD ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống khủng bố năm 2021.

Mục đích của Kế hoạch: triển khai có hiệu quả Luật Phòng, chống khủng bố và các quy định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt nhằm tăng cường khả năng đáp ứng của các đơn vị trong Ngành khi xảy ra tình trạng khủng bố. Đặc biệt công tác phòng, chống khủng bố ở quá trình thiết kế, xây dựng các công trình, mục tiêu trọng điểm; chủ động phát hiện, vô hiệu hóa âm mưu của các thế lực thù địch và các tổ chức khủng bố quốc tế, phản động lưu vong cài cắm chất nổ trong quá trình sản xuất, vận chuyển, xây dựng, tu sửa các công trình; phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt.

Nội dung Kế hoạch

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

1.1. Luật Phòng, chống khủng bố và các văn bản hướng dẫn quá trình thiết kế, xây dựng các công trình, mục tiêu trọng điểm; quy định pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế. Đơn vị phối hợp: Vụ Quy hoạch - Kiến trúc, Cục Quản lý hoạt động xây dựng. Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

1.2. Pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố trong lĩnh vực bất động sản

- Đơn vị thực hiện: Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản. Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

2. Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế về công tác phòng, chống khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành

Xây dựng. Đơn vị chủ trì: Vụ Hợp tác quốc tế. Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ. Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

3. Cung cấp thông tin nghi vấn khủng bố, tài trợ khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng cho các đơn vị chức năng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Đơn vị chủ trì: Thanh tra Bộ. Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, Trung tâm thông tin và các đơn vị khác trực thuộc Bộ. Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

4. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong việc xây dựng phương án diễn tập phòng, chống khủng bố và hướng dẫn bảo vệ tại một số dự án, công trình xây dựng được một số Tổng Công ty thực hiện. Đơn vị chủ trì: Thanh tra Bộ. Đơn vị phối hợp: các Tổng công ty. Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của các Cơ quan có thẩm quyền.

5. Kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hành vi lợi dụng hoạt động giới thiệu, thông tin quảng cáo vũ khí hủy diệt hàng loạt trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng để phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Đơn vị thực hiện: Trung tâm thông tin, Báo Xây dựng. Thời gian thực hiện: Cả năm 2021

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, cả năm và đột xuất về công tác phòng, chống khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Đơn vị chủ trì: Thanh tra Bộ. Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ. Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2021

Ngày 12/4/2021, Bộ Xây dựng đã có Quyết định 416/QĐ-BXD về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2021.

Mục đích của Kế hoạch: nhằm tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030, Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chiến lược, Chương trình của Chính phủ chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm.

Nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật về xây dựng; khắc phục những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân làm nảy sinh tội phạm, vi phạm pháp luật.

Triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm chủ động phòng, chống tội phạm; kiểm chế, làm giảm tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong công tác phòng, chống tội phạm năm 2021 của Bộ Xây dựng:

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ chủ động tổ chức tuyên truyền, quán triệt, giáo dục sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình nhằm thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các quy định của Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/07/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị

số 48-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị quy định xử lý đảng viên vi phạm.

2. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an để thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 04/QC-BCA-BXD ngày 10/9/2020 giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và lĩnh vực xây dựng.

3. Triển khai thực hiện các Đề án an ninh kinh tế được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong lĩnh vực vực nhà ở và thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng, cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn, chất lượng các dự án, công trình trọng điểm quốc gia theo Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 13/9/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế”;

4. Chủ động rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, cải cách thủ tục hành chính, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng. Trong đó tập trung vào các lĩnh vực nhà ở, thị trường bất động sản, quản lý chất lượng công trình và vật liệu xây dựng... thực hiện theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2021 của Bộ Xây dựng tại Quyết định số 1734/QĐ-BXD ngày 31/12/2020.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật chuyên ngành Xây

dựng; giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực xây dựng

6. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra

7. Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Bộ Xây dựng yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch (quý, 6 tháng, và năm) và báo cáo đột xuất gửi về Thanh tra Bộ:

+ Báo cáo quý: Trước ngày 13 tháng cuối cùng của quý;

+ Báo cáo sơ kết 6 tháng: Trước ngày 13/6;

+ Báo cáo năm: Trước ngày 10/12;

+ Báo cáo đột xuất: Theo yêu cầu tiến độ của từng văn bản.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định một số nội dung phân công, phân cấp, ủy quyền quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc về: Kế hoạch kinh phí đối với các quy hoạch xây dựng; việc lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình; phân công trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng; các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Lập kế hoạch kinh phí, thẩm định dự toán kinh phí đối với các loại quy hoạch xây dựng

UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm lập danh mục dự án quy hoạch

xây dựng và kế hoạch kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm đối với các loại quy hoạch xây dựng trong phạm vi quản lý hành chính, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Sở Xây dựng giúp UBND tỉnh thực hiện việc tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Khoản 1 Điều 22 và Khoản 2 Điều 24 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 6, Khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, gồm: quy hoạch xây dựng vùng liên huyện; quy hoạch chung đô thị mới; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng; quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc phạm vi đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy hoạch phân khu trong phạm vi đô thị mới có quy mô từ loại IV trở lên (chưa thành lập chính quyền đô thị); quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng và các khu vực khác theo nhiệm vụ của UBND tỉnh

giao; quy hoạch chi tiết các khu vực liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện, thành phố, thị xã trở lên; khu vực dọc hai bên tuyến đường chính đô thị theo quy hoạch chung đô thị Vĩnh Phúc, tuyến đường Quốc lộ 2, 2B, 2C, đường cao tốc, đường sắt, đường vành đai theo quy hoạch vùng thủ đô qua địa giới hành chính tỉnh Vĩnh Phúc; các khu vực khác theo nhiệm vụ của UBND tỉnh giao.

Trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

UBND cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng quy định tại Khoản 3 và Khoản 6 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Khoản 2 Điều 22 và Khoản 3 Điều 24 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 6, Khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, gồm: quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị trấn; quy hoạch phân khu trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; quy hoạch chi tiết thị trấn; cải tạo chỉnh trang đô thị; các dự án được giao làm chủ đầu tư theo quy định phải lập quy hoạch chi tiết.

UBND xã chủ trì tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Xây dựng năm 2014, gồm: quy hoạch chung xây dựng nông thôn được lập cho toàn bộ ranh giới hành chính của xã; quy hoạch chi tiết xây dựng được lập cho điểm dân cư nông thôn (khu vực hiện hữu và mới) trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

Chủ đầu tư đầu tư dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư quy định tại Khoản 7 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009.

Cơ quan thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án

quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh, trừ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch UBND tỉnh ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc thẩm định.

UBND tỉnh ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết đến khi có quy định khác thay thế, như sau: thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu công nghiệp được UBND tỉnh giao tổ chức lập, trình UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền; thẩm định nhiệm vụ (nếu có) và đồ án quy hoạch chi tiết khu công nghiệp (đã giao chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng), trình UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền; thẩm định nhiệm vụ (nếu có) và đồ án quy hoạch chi tiết của các dự án có quy mô từ 5ha trở lên trong khu công nghiệp (đã giao chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng) nhưng chưa có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

Quản lý kiến trúc công trình

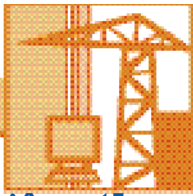
UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp huyện lập quy chế quản lý kiến trúc thuộc địa giới hành chính quản lý, gửi Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền.

UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp huyện tổ chức lập và phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc địa giới hành chính quản lý. Trước khi phê duyệt gửi Sở Xây dựng tổ chức thẩm định theo quy định.

UBND cấp huyện có trách nhiệm công bố quy chế quản lý kiến trúc; cân đối nguồn kinh phí ngân sách địa phương hàng năm để thực hiện công tác lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)



Nghiệm thu các Nhiệm vụ của Hiệp hội Môi trường đô thị và khu công nghiệp Việt Nam

Ngày 16/4/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá nghiệm thu hai Nhiệm vụ sự nghiệp môi trường do các nhóm nghiên cứu thuộc Hiệp hội Môi trường đô thị và khu công nghiệp Việt Nam thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Nguyễn Công Thịnh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày kết quả Nhiệm vụ “Khảo sát, đánh giá, xây dựng, hướng dẫn phương pháp tính toán lượng chất thải rắn phát sinh và phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo các công nghệ xử lý tại các đô thị”, GS.TS. Nguyễn Thị Kim Thái - Chủ nhiệm Nhiệm vụ cho biết: mục tiêu của Nhiệm vụ nhằm hướng dẫn áp dụng QCVN07:2016/BXD thông qua Hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và tại cơ sở xử lý rác theo các công nghệ được áp dụng.

Để thực hiện Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thu thập, phân tích hệ thống văn bản pháp lý hiện hành liên quan đến hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, phương pháp lấy mẫu và xử lý mẫu chất thải rắn sinh hoạt, công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đồng thời áp dụng các phương pháp điều tra, khảo sát thực tế công tác phân loại, thu gom, vận chuyển rác thải rắn sinh hoạt ở một số đô thị lớn.

Nhóm nghiên cứu đã hoàn thành các sản phẩm của Nhiệm vụ theo yêu cầu, bao gồm báo cáo tổng kết thuyết minh về phương pháp phân tích chất thải rắn sinh hoạt; dự thảo hướng dẫn phân tích các thành phần lý hóa của chất thải rắn sinh hoạt theo các công nghệ xử lý.

Về Nhiệm vụ “Xây dựng Sổ tay hướng dẫn và tài liệu tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật vệ sinh môi trường đô thị đáp



Toàn cảnh cuộc họp

ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đô thị”, GS.TS. Nguyễn Hữu Dũng - Chủ nhiệm Nhiệm vụ cho biết: hiện nay công tác vệ sinh môi trường đô thị ở Việt Nam, đặc biệt là các đô thị lớn còn gặp nhiều bất cập, thiếu hướng dẫn kỹ thuật về quy trình, kỹ năng nghiệp vụ từng loại công tác vệ sinh môi trường đô thị.

Bên cạnh đó, một phần đội ngũ nhân lực về quản lý, công nhân kỹ thuật hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị chưa qua đào tạo bài bản, ít được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, quy trình cũng như các yêu cầu cần thiết của công tác vệ sinh môi trường... Do đó, việc xây dựng Sổ tay hướng dẫn và tài liệu tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật vệ sinh môi trường đô thị đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đô thị là rất cần thiết.

Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật đưa ra những chỉ dẫn kỹ thuật về quy trình, các yêu cầu kỹ thuật, các thao tác vận hành trang thiết bị, công nghệ cần thiết đối với công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thoát nước bề mặt, cống rãnh, tưới nước rửa đường... dành cho đối tượng là cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân hoạt động trong các tổ chức, doanh nghiệp

môi trường đô thị, các thành phần kinh tế. Sau khi hoàn thành các sản phẩm của Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã tiến hành 5 khóa tập huấn cho những đối tượng có nhu cầu và sẽ mở thêm các đợt tập huấn trong thời gian tới.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng ghi nhận nỗ lực, tâm huyết của các nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các Nhiệm vụ.

Theo đánh giá của Hội đồng, các nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ các yêu cầu theo đề cương được duyệt; hồ sơ nghiệm thu đảm bảo theo đúng trình tự quy định; báo cáo tổng kết có lượng thông tin phong phú, đa dạng.

Bên cạnh những ưu điểm, Hội đồng cũng chỉ ra những điểm còn hạn chế, thiếu sót và góp ý giúp các nhóm nghiên cứu tiếp thu, bổ sung

nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng báo cáo tổng kết và sản phẩm của 2 Nhiệm vụ.

Kết luận cuộc họp, Phó Vụ trưởng Nguyễn Công Thịnh đề nghị 2 nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu đầy đủ những ý kiến góp ý của các chuyên gia thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện báo cáo tổng kết và các sản phẩm Nhiệm vụ để trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu 2 Nhiệm vụ sự nghiệp môi trường do các nhóm nghiên cứu thuộc Hiệp hội Môi trường đô thị và khu công nghiệp Việt Nam thực hiện, với kết quả đều đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ do Đại học Kinh tế quốc dân thực hiện

Ngày 20/4/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp chủ yếu nâng cao năng suất, chất lượng và lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0”. Đề tài do Đại học Kinh tế quốc dân thực hiện. Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Vũ Ngọc Anh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Báo cáo tóm tắt đề tài trước Hội đồng, thay mặt nhóm nghiên cứu, PGS.TS. Lê Trung Thành - chủ nhiệm đề tài cho biết: trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0, xu thế phát triển vật liệu xây dựng trên thế giới gắn liền với ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, tận thu các loại phế thải công nghiệp, giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải carbon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu.



Toàn cảnh cuộc họp

Trong những năm qua, ngành sản xuất vật liệu xây dựng ở Việt Nam đã đạt được một số thành tựu nhất định, song việc đầu tư phát triển sản xuất đối với một số loại vật liệu xây dựng còn chưa hợp lý, quy mô nhỏ và phân tán, hiệu quả đầu tư chưa cao; việc nghiên cứu phục hồi môi trường sau khai thác các khoáng sản làm vật liệu xây dựng chưa được chú trọng đúng mức; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng ở

một số lĩnh vực còn thấp hơn so với trình độ phát triển khoa học công nghệ hiện nay ở khu vực và thế giới, đặt ra yêu cầu cần được thay thế, đổi mới. Bên cạnh đó, nhân lực kỹ thuật được đào tạo bài bản trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng còn mỏng, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển ngày càng cao của ngành Xây dựng.

Do đó, việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng và lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 là đặc biệt cần thiết cả về lý luận và thực tiễn.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, tập trung vào 2 nhóm là ngành xi măng và kính xây dựng ở Việt Nam. Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn sâu đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý của 23 tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất xi măng và kính xây dựng; tổ chức 2 hội thảo khoa học gắn với các nội dung nghiên cứu; khảo sát thực tế 271 doanh nghiệp, trong đó có 130 doanh nghiệp sản xuất xi măng, 141 doanh nghiệp sản xuất kính xây dựng và một số đại lý kinh doanh vật liệu xây dựng.

Trên cơ sở phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của ngành sản xuất xi măng và sản xuất kính ở Việt Nam, nhóm đã đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất 2 loại vật liệu xây dựng này trong bối cảnh tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0 - Đó là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất, với việc quản lý số hóa nguồn nguyên liệu; quản trị chuỗi cung ứng cho hoạt động đầu vào; quản trị hệ thống phân phối và các hoạt động logistic cho phân phối; quản trị

quan hệ khách hàng; quản trị quá trình sản xuất và bảo trì hệ thống.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cần chú trọng tăng công suất thực tế, bố trí lao động sau cổ phần hóa, cải thiện môi trường làm việc và tăng cường các biện pháp về an toàn lao động; từng bước hình thành các nhà máy thông minh trong sản xuất xi măng và kính xây dựng... Đồng thời, Nhà nước cần tăng cường hơn nữa vai trò quản lý, điều hành thông qua việc xây dựng, ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa chính sách trong các chiến lược về vật liệu xây dựng; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo hướng siết chặt các quy định bảo vệ môi trường trong sản xuất vật liệu xây dựng; khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất vật liệu xây dựng một cách bền vững.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá cao sự chuyên nghiệp, nghiêm túc của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện đề tài. Theo Hội đồng, nhóm đã hoàn thành đầy đủ các yêu cầu theo đề cương được duyệt. Báo cáo tổng kết và các sản phẩm đề tài có lượng thông tin phong phú, logic, dễ hiểu, đã nêu lên bức tranh toàn cảnh thực trạng sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng và kính xây dựng ở Việt Nam; phân tích rõ những cơ hội, thách thức của các doanh nghiệp sản xuất 2 loại vật liệu này trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0; qua đó đề xuất nhiều giải pháp hợp lý, có tính khả thi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng và kính xây dựng.

Các chuyên gia thành viên Hội đồng cũng đã góp ý một số nội dung: cần làm rõ hơn những lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp; đưa ra những đề xuất, kiến nghị dành cho các đối tượng cụ thể (Nhà nước, Chính phủ, Bộ Xây dựng, các doanh nghiệp).

Kết luận cuộc họp, Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh đề nghị nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu đầy đủ những ý kiến góp ý của Hội đồng, sớm hoàn thiện báo cáo tổng kết và các sản phẩm đề tài để trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu đề tài với kết quả xếp loại Khá.

Trần Đình Hà

Ứng dụng polymer TechniSoil G-5 trong xây đường giao thông

Mức tải từ các phương tiện giao thông gia tăng liên tục, cường độ lưu thông tăng cao, thời gian xây dựng giảm là nguyên nhân chính khiến chất lượng lớp áo đường xuống cấp nhanh chóng. Đặc biệt, vết bánh xe hằn trên lớp phủ bê tông nhựa asphan liên quan tới việc phá vỡ trạng thái cần thiết của lớp phủ này.

Có thể thấy rõ một điều: có vết bánh xe hằn trên lớp phủ sẽ khiến việc lưu thông của các loại phương tiện trên đường trở nên khó khăn hơn, là nguyên nhân của nhiều vụ tai nạn đường bộ, và đòi hỏi việc sửa chữa thường xuyên các con đường đó.

Theo các số liệu của Cục Giao thông đường bộ Moskva, chỉ riêng hiện tượng biến dạng lớp phủ các đường phố đô thị (do vết bánh xe gây ra) đã chiếm hơn 53% tổng khối lượng sửa chữa. Kinh nghiệm trong xây đường giao thông có thể giúp phân biệt những nguyên nhân cơ bản hình thành vết bánh xe trên mặt đường: gia tăng cường độ lưu thông và tải trọng lên trục giao thông trong quá trình khai thác; không tính toán kỹ khi thiết kế các kết cấu áo đường; thiết kế các thành phần hỗn hợp bê tông nhựa asphan không phù hợp với các yêu cầu khai thác; không có lựa chọn tối ưu các vật liệu ban đầu, trong đó có chất kết dính; phá vỡ các quy tắc chuẩn bị và đổ hỗn hợp bê tông nhựa asphan.

Một trong những giải pháp có thể giúp loại bỏ các vết bánh xe trên mặt đường là ứng dụng nhựa kết dính cải tiến TechniSoil G-5. TechniSoil G-5 khi được phối trộn với các vật

liệu trợ khác (không sử dụng nhựa bitum) sẽ tạo nên loại vật liệu làm đường siêu bền.

Năm 2015, một số địa điểm trên các tuyến đường ô tô (với cường độ giao thông khác nhau trong những điều kiện khác nhau về vùng khí hậu) đã được thử nghiệm với vật liệu mới này (có sự chứng kiến của các thành viên Ủy ban khảo sát thiết kế Moskva và nhà sản xuất). Việc lựa chọn vật liệu, trong đó có nhựa kết dính TechniSoil G-5 và đánh giá các đặc tính cơ - lý của nhựa bê tông thành phẩm được tiến hành trong các phòng thí nghiệm chuyên ngành uy tín tại Kazakhstan, và phòng thí nghiệm thuộc Cục kiểm tra chất lượng và công nghệ cải tiến St. Petersburg.

Để có cơ sở so sánh các kết quả thu được, các chuyên gia đã áp dụng yêu cầu được quy định trong GOST 9128-2013 đối với bê tông nhựa asphan đặc. Theo công thức, phương pháp chuẩn bị và phương pháp đổ (trừ điều kiện nhiệt độ), nhựa bê tông trên cơ sở chất kết dính TechniSoil G-5 phù hợp với bê tông nhựa asphan loại B.

Các kết quả thu được từ việc lựa chọn thành phần hỗn hợp bê tông nhựa asphan cho thấy: cường độ ở nhiệt độ 20°C, 50°C và ở quá trình no nước lâu tăng lên khoảng 5 lần, tương ứng trung bình là 16 Mpa, 5 Mpa và 10 Mpa (xem bảng 1).

Ngoài ra, việc phân tích các kết quả thu được và các thử nghiệm mẫu vật liệu cho thấy: sau 8 nghìn lượt đi qua của bánh xe, độ sâu vết bánh xe không quá 0,5 mm trên mẫu được

chuẩn bị từ bê tông nhựa asphan và nhựa kết dính TechniSoil G-5, độ rộng theo đánh giá về độ bằng phẳng (theo CP 34.13330 và CP 78.13330) là 4mm.

Vị trí đầu tiên được thực hiện vào tháng 6/2015 trên tuyến đường Pulkovo (St. Peterburg). Trước khi tiến hành các công việc, trên mặt đường bê tông nhựa asphan có chỗ hằn vết bánh xe sâu tới 70mm. Các công việc tiến hành gồm: chuẩn bị hỗn hợp bê tông nhựa asphan; nghiền mịn trong các máy nghiền và

phân loại hạt asphan thu được cho tới khi đạt yêu cầu của vữa bê tông nhựa asphan loại B; chuẩn bị vữa trong các máy trộn; đổ vữa; đầm nén. Điều kiện bắt buộc để chuẩn bị và đổ vữa bê tông nhựa là không có độ ẩm. Độ ẩm tương ứng của các vật liệu cho phép lưu thông trên lớp phủ này với vận tốc hạn chế dưới 30 km/h và tránh phanh đột ngột. Cường độ theo thiết kế đạt được sau 72 giờ; sau thời điểm này có thể lưu thông bình thường.

Bảng 1

Chỉ số	Vữa bê tông nhựa TechniSoil G-5	Các yêu cầu theo GOST 9128-2013 đối với vữa bê tông nhựa đặc loại B
Ngưỡng cường độ nén (°C, Mpa)	10	Không quá 12
Ngưỡng cường độ uốn (Mpa)	3,5	-
Độ bền nứt theo ngưỡng cường độ kéo (°C, Mpa)	6,0	Không nhỏ hơn 3, và lớn hơn 6
No nước (%)	5,0	2-5
...theo hệ số ma sát nội (tg y)	0,88	Không nhỏ hơn 0,81
...bám dính khi chuyển dịch ở 50°C (Mpa)	1,31	Không nhỏ hơn 0,35
Hệ số bền thấm nước	0,90	0,81
....sau quá trình no nước lâu (%)	0,80	0,91
	93 triệu ở 72km/h 68 triệu ở 16km/h	-
Độ bền băng giá	F25	-

Tháng 10 cùng năm, từ mặt đường của vị trí thử nghiệm, mẫu đã được xới lên và tiến hành các xét nghiệm cần thiết để xác định sự gia tăng ngưỡng cường độ, độ bền thấm nước và mức tăng độ bám của mặt đường. Không có thay đổi nào so với các kết quả thử nghiệm thu được khi lựa chọn và đổ vữa thành lớp. Hệ số bám dính trung bình thu được tương đương 0,45 – hoàn toàn phù hợp yêu cầu quy định tại điều 3.1.4 của GOST P 50597-93 (không thấp hơn 0,3). Như vậy, các đặc tính khai thác – vận chuyển của lớp phủ đường cải tiến này rất tốt.

Tháng 7/2016, phòng thí nghiệm St. Peterburg đã tiến hành thử nghiệm xác định module biến dạng (đàn hồi) của lớp phủ đường tại địa điểm trước đó. Để so sánh, các thử nghiệm được thực hiện tại hai khu vực khác nhau, với lớp phủ bê tông nhựa TechniSoil G-5 và lớp phủ từ bê tông nhựa asphan được chế tạo cùng thời gian. Theo kết luận của phòng thí nghiệm, tại cả hai khu vực, module đàn hồi đều phù hợp các yêu cầu tại điều 3.26 Tiêu chuẩn đường bộ 218.046-01 đối với đường ô tô cấp I, đạt tương ứng 305 Mpa và 297 Mpa.

Khu vực thứ hai được tiến hành thử nghiệm vào tháng 7/2015 nằm tại vùng thảo nguyên Nam Kazakhstan, trên đoạn đường ô tô cấp IV với cường độ lưu thông 1500 xe/ngày đêm. Hỗn hợp làm áo đường được chuẩn bị trong máy trộn bê tông asphan và từ các vật liệu trơ, dựa vào công thức phối trộn hỗn hợp bê tông nhựa asphan mác II loại B, được nghiên cứu và phê chuẩn bởi phòng thí nghiệm “Dorstroy” của Kazakhsatan. Thay đổi trong công thức do các chuyên gia Ủy ban khảo sát Moskva đưa vào khi ứng dụng chất kết dính. Theo công thức đã được thông qua, lượng bitum chiếm 6,5%; lượng nhựa kết dính theo lựa chọn là 4,5%. Các chuyên gia đã dùng đá dăm từ sỏi M 1000, cát nghiền sàng và bột khoáng hoạt tính mác MP là 4%. Độ dài vận chuyển vữa khoảng 2km. Để đổ vữa, thiết bị rải nhựa asphan truyền thống được sử dụng. Việc đổ vữa được thực hiện tại khu vực có lớp phủ bê tông nhựa asphan cần được sửa chữa theo thiết kế, với lớp được san bằng từ bê tông nhựa asphan rỗng độ dày 8cm, và lớp trên

cùng của mặt đường từ bê tông nhựa asphan đặc độ dày 4cm.

Sau khi kết thúc các công việc, sau 3 ngày đêm, các chuyên gia của phòng thí nghiệm và các chuyên gia khảo sát đã lấy mẫu và cùng tiến hành xét nghiệm. Kết quả xét nghiệm được trình bày trong bảng 2.

Hai khu vực khác tại Vùng Ivanovo (sửa chữa đường khu vực nông thôn) và xây quảng trường. Các kết quả khảo sát tại cả hai nơi này đều tương tự và được khẳng định là đạt được chỉ số cao cho các đặc tính cơ - lý từ vật liệu thu được.

Một điểm cộng nữa cho vật liệu cải tiến là tính sinh thái - ngay cả khi đun sôi vẫn hoàn toàn trơ và không giải phóng bất cứ chất độc hại nào đối với môi trường xung quanh. Theo các kết quả ứng dụng công nghệ này tại một số công trình, các chuyên gia khoa “Đường ô tô, sân bay, nền và móng” thuộc trường Đại học Giao thông Moskva phối hợp với nhà sản xuất đã tiến hành nghiên cứu tiêu chuẩn tổ chức sản xuất.

Bảng 2

Các chỉ số	Mức tiêu chuẩn theo CT PK 1225-2013	Kết quả thực tế
Trọng lượng riêng bình quân	Không có chuẩn	2,37
No nước (%)	Lớn hơn 1,0 đến 2,5	3,9
Ngưỡng cường độ nén 20°C(Mpa)	Không nhỏ hơn 2,0	25,0
Ngưỡng cường độ uốn (Mpa)	Không có chuẩn	12,0
Độ bền nứt theo ngưỡng cường độ kéo ở 0°C	Không nhỏ hơn 3,5 Không lớn hơn 6,0	6,0
Chiều sâu hình thành vết bánh xe (mm)	Không lớn hơn 3,0	0,18

Nhược điểm của chất kết dính cải tiến là bắt đầu quá trình hóa nhựa trong thời gian tương đối ngắn. Từ lúc chuẩn bị đến khi rải vữa cần khoảng 40-50 phút tùy vào nhiệt độ không khí xung quanh. Khi vận chuyển vữa đi xa hơn

3km, gần như không thể thực hiện rải vữa ngay trong khoảng thời gian như vậy. Do đó, khi chuẩn bị vữa cần sử dụng xe trộn (thiết bị di động) hoặc các máy chuyên dụng có chức năng tổng hợp phay, nghiền và trộn. Thiết bị

này được chế tạo bởi một số công ty như Roadtec. Hiện nay, Tập đoàn TechniSoil Industrial (Mỹ) đang sở hữu bằng sáng chế của công nghệ mô tả trên đã có tổ hợp sản xuất, và tiến hành các công việc sửa chữa, xây các lớp đường bằng bê tông nhựa trên cơ sở TechniSoil G-5 tại nhiều tiểu bang của Mỹ.

Bên cạnh đó, mặc dù việc sản xuất nhựa kết dính đã có tại Nga, thành phần cơ bản vẫn là isosianat nhập khẩu. Công nghệ cải tiến có thể phát huy hiệu quả kinh tế đối với việc khôi phục các lớp phủ đường cũ từ bê tông nhựa asphan. Giá thành sửa chữa trong trường hợp đó (vật liệu nhập khẩu) sẽ được cân đối nhờ tối ưu hóa quy trình công nghệ. Công suất khôi phục lớp phủ của một tổ hợp thiết bị là 3 km trong một

ca, trong khi đổ vữa bê tông nhựa asphan truyền thống chỉ 1km. Điều này cho phép giảm thời gian tối thiểu để khôi phục các lớp phủ đường bằng bê tông nhựa asphan.

Ưu điểm của vật liệu cải tiến TechniSoil G-5 chính là nâng cao (một cách hiệu quả) chất lượng các lớp kết cấu áo đường khi xây dựng những con đường mới và sửa chữa các tuyến đường hiện hữu, tăng thời hạn vận hành giữa các lần sửa chữa.

A.Koreshkov

Tạp chí Vật liệu Xây dựng, Thiết bị & Công nghệ thế kỷ XXI (Nga) tháng 8/2019

ND: Lê Minh

Kinh nghiệm tái chế rác sinh hoạt của Đức

Liên bang Nga đang chuẩn bị chuyển đổi sang hệ thống xử lý rác thải mới, trong đó nghiêm cấm việc tạo thêm bãi rác gần các khu nhà dân. Việc học hỏi kinh nghiệm của các nước phương Tây trong vấn đề này rất cấp thiết, bởi so với các quốc gia Tây Âu, Nga vẫn còn tụt hậu trong lĩnh vực quản lý rác thải. Tác giả bài viết sẽ giới thiệu kinh nghiệm của CHLB Đức - một trong những quốc gia châu Âu hàng đầu ở lĩnh vực liên quan, đồng thời đưa ra những nhận định liệu người Nga có thể xây dựng hệ thống tương tự ở Nga hay không.

Bãi chôn lấp Fereinicht Ville tại Cologne có tuổi đời lâu hơn Yadrov (bãi chôn lấp lớn nhất vùng Moskva) gần 10 năm, và có diện tích lớn hơn khoảng 20 lần. Fereinicht Ville đã xây dựng sẵn hệ thống thu gom nước rỉ rác và khí bãi rác. Điểm khác biệt quan trọng nhất là bãi rác Cologne không chứa rác thải sinh hoạt chưa qua xử lý - điều này đã bị cấm ở Đức từ năm 2005. Dịch lọc được bơm ra ngoài thông qua các đường ống được đặt ở thời điểm bắt đầu hoạt động của bãi rác. Còn ở đa số các bãi chôn

lấp của Nga, dịch lọc được hình thành một cách tự phát, không thể xác định vị trí và khối lượng, và chảy vào một mương lộ thiên. Đây là nguồn gây ô nhiễm môi trường đáng kể.

Thậm chí bề ngoài, Ferainichte Ville trông không giống bất cứ bãi rác nào của Moskva. Đó là một ngọn đồi thoải đất màu xám đen cao khoảng 10 m (phần thân chính của bãi rác nằm dưới lòng đất ở độ sâu 45 m), một phần được che phủ bằng vật liệu cách nhiệt màu đen, ép xuống bằng lớp xe. Các đường ống của hệ thống thu khí nhô ra khỏi ngọn đồi. Suốt nhiều năm qua, bãi chôn lấp này chỉ nhận đất tro và tro xỉ sạch từ chế tạo đồng và đốt rác.

Điện từ khí của bãi rác

Năm 2017, hệ thống thu gom khí để sản xuất điện đã được trang bị cho bãi rác Kuchino ở quận Balashikha (Moskva), đây là một giải pháp hiệu quả để khử mùi khó chịu của rác. Chỉ có tại Kuchino khí sinh học được đốt thành điện. Còn tại Ferainichte Ville có thể thu nhận 3 MW điện mỗi năm cho nhu cầu của chính bãi rác và những nhà dân gần nhất. Khắp nước Đức có rất



Bãi chôn lấp Kuchino (Vùng Moskva, Nga)

nhiều bãi rác như vậy. Người Đức nắm vững cách thức bảo đảm môi trường tiện nghi cho vi khuẩn tạo khí methane trong các bãi chôn lấp. Theo họ, bãi rác cần sản xuất ra khí đốt và tương ứng, sản xuất ra điện năng càng lâu dài càng tốt.

Người Đức rất tiết kiệm, người Đức rất thực tế. Khi doanh nghiệp cảm thấy có thể kiếm tiền tốt từ bãi rác, họ bắt đầu sản xuất điện từ chính các bãi rác. Các doanh nghiệp Đức cũng gặp nhiều vướng mắc, vấp phải nhiều phản ứng, song vẫn quyết định chứng minh đây là một ngành kinh doanh xã hội, có thể cung cấp nhiệt và năng lượng cho tất cả những người sống quanh đó. Và họ đã thành công.

Đưa rác đi đâu, ngoài bãi chứa rác?

Từ những năm 2000, người dân Đức đã tự động phân loại rác thải thành nhiều nhóm. Nguyên liệu thứ cấp, hầu như không cần qua bước phân loại công nghiệp bổ sung, được gửi đến các tổ hợp chế biến; còn các nguyên liệu không thích hợp để tái chế (chẳng hạn bao bì giấy gói bơ, sản phẩm vệ sinh) được đưa đến các nhà máy đốt rác.

Ở Đức, người dân không bỏ đồ vật cũ, đã qua sử dụng ở bãi rác gần nhà cho những người có nhu cầu (mục đích từ thiện). Các vật dụng này phải được đưa đến một điểm tiếp nhận đặc biệt, có các container kim loại để chứa đồ vật từ các vật liệu khác nhau (kính, nhôm, gỗ...). Một "bộ sưu tập" container như vậy có ở hầu hết các



Công viên công nghệ Lunen (Đức) chuyên tái chế rác thải sinh hoạt

quận trong các thành phố. Với rác thải công kênh, người dân cần tự mang đến điểm tập kết, hoặc đặt xe trả phí.

Ngoài ra, còn có các bãi rác gần nhà. Một trong những bãi rác như vậy ở Lunen, có thể coi là một ví dụ điển hình. Bãi rác có tám container màu đen trên bánh xe với thể tích 1 m³/container có nắp màu khác nhau: lam - dành cho giấy, vàng - dành cho nhựa, xanh lục - rác thải nhà bếp và rác thải của các khu vực xanh, xám - dành cho rác thải hỗn hợp. Các bức tường mà các container dựa vào được phủ dây leo xanh tươi, lối đi được lát đá, xung quanh rất gọn gàng sạch sẽ. Tất cả các thùng rác, trừ các thùng nắp màu lam, đều được chuyển đi sau mỗi 2 tuần. Thùng màu lam được chuyển đi một lần mỗi tháng.

Rác từ tất cả các thùng rác, trừ thùng nắp màu xanh lục và màu xám, được chuyển đi miễn phí. Với các thùng rác màu xám, người dân Đức phải trả ít nhất 150 euro mỗi năm; giá này đã bao gồm thuế sử dụng đất. Các thùng rác nắp màu lục chỉ phải chi trả bằng nửa so với thùng nắp màu xám.

Nếu người dân thải ra nhiều rác "xám" hơn định mức (khoảng 10 lít/ tuần/ người), thì công ty chuyên chở sẽ đặt một thùng chứa khác dưới đó, khoản tiền này phải được chi trả bởi cả ngôi nhà. Thomas Moller, trưởng bộ phận sản xuất của công ty xử lý chất thải WBL ở Lunen cho biết: nếu ai đó vút nhựa lẫn vào giấy, mọi người

đều phải trả tiền cho việc đó.

Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR)

Các mô hình “trách nhiệm của nhà sản xuất” được phát triển ở châu Âu từ đầu những năm 1990, với nguyên tắc chung: nhà sản xuất phải chịu trách nhiệm về chi phí xử lý rác (chứ không phải xã hội) vào cuối vòng đời của sản phẩm do mình tạo ra. Trong trường hợp này, “nhà sản xuất” được hiểu là bất cứ cá nhân hoặc pháp nhân nào sản xuất, chế biến, tái chế, bán hoặc nhập khẩu sản phẩm một cách chuyên nghiệp.

Về mặt lý thuyết, nhà sản xuất cần tiếp nhận ngược lại bao bì hoặc thùng hộp, kèm bồi hoàn một khoản nhất định cho người tiêu dùng (tương tự mô hình giao - nhận chai lọ thủy tinh để đựng sữa, đồ uống thời Liên Xô trước đây). Song thực tế hiện nay, tổ chức hệ thống như vậy đối với toàn bộ danh mục hàng hóa được sản xuất là việc không khả thi. Do đó, với những điều kiện tài chính cụ thể, nhà sản xuất sẽ chuyển giao trách nhiệm này cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý rác thải (các doanh nghiệp chuyên thu gom, vận chuyển rác...).

Thực tiễn phổ biến nhất tại châu Âu về vấn đề này là nhà sản xuất sở hữu “chấm xanh” - loại giấy phép giúp nhà sản xuất từ chối trách nhiệm đối với việc xử lý rác thải “của mình”, và trách nhiệm này được chuyển sang các tổ chức khác (có hạ tầng phù hợp) theo những mô hình khác nhau. Sau đó, rác thải của các nhà sản xuất được xử lý bằng các phương pháp đã có - tái chế, tái sử dụng, đốt hoặc chôn lấp ngoài bãi chôn lấp.

Như vậy, có thể thấy, khi chịu trách nhiệm về sản phẩm của mình vào cuối vòng đời sản phẩm, nhà sản xuất sẽ tạo ra những sản phẩm sử dụng tài nguyên tiết kiệm hơn. “Chấm xanh” (der Grüne Punkt) chính là một sáng kiến của Đức. Nhà sản xuất sở hữu “chấm xanh” trên bao bì sản phẩm của mình tức là đã trang trải trước toàn bộ chi phí xử lý rác thải của mình, đồng thời đảm bảo việc thu nhận và tái chế vật liệu bao bì.

Nói cách khác, “chấm xanh” được in lên bao bì có nghĩa là nhà sản xuất không còn trách nhiệm thu hồi bao bì đó từ người tiêu thụ hàng hóa, trách nhiệm này và các trách nhiệm khác đối với các công việc tiếp theo được chuyển cho các doanh nghiệp thuộc “hệ thống kép” (hoặc cho một trong tám doanh nghiệp lớn khác chuyên thu gom và xử lý bao bì trong cả nước).

Ở Nga, ERP đã khởi động từ năm 2017. Cơ chế ERP của Nga là các nhà sản xuất phải đồng ý xử lý một phần nhất định các chai lọ, vỏ đồ hộp sản phẩm ở Liên bang Nga, hoặc trả tiền cho nhà nước về tác động tiêu cực của số chai lọ này (phí sinh thái). Cho đến nay, việc thu các khoản phí này tại Nga so với Đức còn thấp: từ năm 2017 đến năm 2024, chính quyền Liên bang Nga có kế hoạch thu tổng cộng 15 tỷ rúp từ các công ty.

Theo các nhà môi trường Nga, nếu người dân biết họ đang trả tiền cho ai và để làm gì, thì ngay cả khi biểu thuế tăng, người dân vẫn hiểu họ đang trả tiền cho không khí sạch, nước sạch, cho sức khỏe bản thân và sức khỏe của con cái, và do đó sẽ đồng tình với các khoản chi phí để xử lý rác. Họ cũng nhất trí rằng việc sao chép hệ thống thu gom rác có phân loại của Đức cần thực hiện từ Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất.

Bãi chứa và công viên công nghệ

Cư dân Lunen bỏ rác vào các thùng rác, còn vật dụng không sử dụng nữa được người dân mang đến bãi chứa rác cạnh công viên công nghệ. Những người vào bãi sẽ gặp nhân viên điều hành với thiết bị tính tiền, nhân viên này giúp xác định vị trí bỏ từng loại rác, in biên lai. Bãi chứa sạch sẽ, mỗi loại rác được bỏ vào container riêng. Trong bãi, có một số container chứa các đồ gia dụng bỏ đi; có trang bị máy ép giấy và nhựa, thùng đựng rác thủy tinh (kính) và có khu vực để trữ các bóng đèn huỳnh quang. Tại đây cũng có thể mua phân compost được ủ từ rác thải chứa trong thùng màu xanh lục, 45 lít có giá 5 euro (giá của năm 2018).

Phân compost cũng được sản xuất tại công

viên công nghệ Lunen. Đây là cụm tái chế rác thải lớn nhất châu Âu và được điều hành bởi công ty Remondis. Các tòa nhà sản xuất chiếm 100ha tại đây, 50 ha khác là bãi chôn lấp rác “trơ”. Tổng vốn đầu tư cho công viên này xấp xỉ 400 triệu euro. Hàng năm, khoảng 1,6 triệu tấn rác được đưa về đây để xử lý; trong đó 1 triệu tấn mỗi năm được trả lại cho nền kinh tế dưới dạng tài nguyên thứ cấp hoặc thành phẩm: dầu diesel sinh học, bột trắng để làm sơn, thạch cao, kim loại, hạt nhựa và nhiều vật liệu khác. Cụm tái chế cách khu vực dân sinh khoảng 1,5km, liền kề đường quốc lộ, gần đường sắt và gần cảng.

Dây chuyền hủy tủ lạnh tại Lunen

Ở Lunen, nhiên liệu lỏng được làm từ mỡ của gia súc và dầu diesel sinh học - từ dầu thực vật, thạch cao - từ rác thải của các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than, natri aluminat từ bùn, hạt kim loại từ xỉ lò, nhiên liệu rắn từ dăm gỗ, bộ lọc từ rễ cây. Kể từ tháng 7/2017, sau khi Trung Quốc cấm nhập khẩu một số loại rác và châu Âu phải đối mặt với vấn đề rác nhựa, Remondis bắt đầu phát triển công nghệ biến nhựa phế thải thành nhiên liệu lỏng.

Trong phân xưởng tái chế đồ gia dụng, công nhân mặc đồng phục màu vàng, đội mũ bảo hiểm màu trắng, giày cao su trùm ngoài giày của họ để bảo vệ tránh các mảnh kim loại. Trong phòng đầu tiên của phân xưởng, những chiếc máy giặt, máy rửa bát, tủ lạnh và các đồ gia dụng công kênh khác được xếp cạnh nhau. Công nhân cắt (bằng tay) ống freon của tủ lạnh, bơm khí ra ngoài, xé tấm lưới kim loại và để các tủ trên băng tải chạy từ từ. Tiếp theo, các tủ lạnh được gửi lần lượt mỗi phút một lần đến một máy hủy lớn có bốn lưỡi phay. Các mảnh vụn rơi vào

một máy hủy khác, được thiết kế giống máy xay cà phê. Sau công đoạn này, các phần tử nhỏ thu được có kích cỡ khoảng 2cm được đưa đi phân loại từ tính và quang học - được phân ra thành polymer, kim loại màu và kim loại đen.

Các mảnh được thổi ra khỏi dây chuyền phân loại vào những thùng riêng biệt: phía dưới dây chuyền là các thùng đựng mảnh nhựa, sắt, nhôm và mảnh vi mạch. Đây là loại rác thải quý giá có thể đưa đi tái chế.

Các công nghệ tái chế rác thải của Đức không hẳn là mới mẻ tại Tây Âu, song điều đáng ghi nhận là tính kỷ luật, cách tiếp cận toàn diện của người Đức và tính minh bạch của cả hệ thống đối với xã hội. Ngoài Lunen, Đức còn có nhiều cụm lớn khác, trong đó các phân xưởng liên kết chặt chẽ với nhau, có địa điểm thu gom rác thải với nhiều dây chuyền xử lý - chế biến khác nhau.

Tại Nga, cho đến nay, hệ thống quản lý rác thải sinh hoạt mới chỉ dừng ở mức sao chép một số công đoạn rời rạc của hệ thống quản lý rác thải Tây Âu, chứ chưa có một cách tiếp cận toàn diện. Theo nhiều nhà nghiên cứu, trong tương lai gần, Nga chưa thể triển khai một hệ thống tương tự của Đức. Do vậy, xây dựng giải pháp có hệ thống để quản lý rác thải ở Nga vẫn đang là nhiệm vụ cấp bách, được xác định là nhiệm vụ trong dài hạn. Với thực trạng môi trường của Nga, hoặc người Nga tiến lên để đảo ngược tình thế, hoặc chính thực trạng rác thải sẽ “nhấn chìm” đất nước.

A.Ryzhkova

Nguồn: Tạp chí Môi trường (Nga)

tháng 8/2019

ND: Lê Minh

Các sáng kiến an ninh thông minh

Thành phố thông minh không có nghĩa là thành phố an toàn. Do đó chính quyền các thành phố thông minh cần có những giải pháp để đảm bảo vấn đề an ninh an toàn cho người dân. Sự phát triển vượt bậc của các công nghệ đã khắc phục phần nào vấn đề an ninh tại các thành phố thông minh.

Phân tích khảo sát về các biện pháp an toàn

Tháng 5/2015, Hệ thống dữ liệu của Hitachi (HDS) đã có sáng kiến phân tích vai trò của IoT và tiến bộ của công nghệ trong việc định hình tương lai của một thành phố an toàn. Cuộc khảo sát được thực hiện tại Hội nghị châu Á về các thành phố an toàn được tổ chức tại Singapore với sự tham gia của đại diện Chính phủ các nước, lãnh đạo các địa phương và những bên có đóng góp quan trọng của khu vực châu Á - Thái Bình dương; đại diện các công ty công nghệ, CEO của công ty, các nhà phát triển cơ sở hạ tầng, và các quân nhân hiện đang công tác trong quân đội.

Trên thực tế, đây là cơ sở để khám phá và xác định các khả năng, thách thức hiện tại và tương lai của công nghệ trong việc xây dựng các thành phố an toàn.

Kết quả khảo sát cho thấy: 90% người tham gia đã đầu tư hoặc hiện đang là một phần của các dự án an toàn; 69% số người tham gia tích cực hướng tới việc đầu tư vào các dự án an toàn trong hai năm tới; 44% số người tham gia cho biết quốc gia nơi họ sinh sống sẽ đầu tư hơn 100 triệu đô la Mỹ vào các dự án an toàn trong hai năm tới; khoảng 22% số người tham gia cho biết quốc gia của họ sẽ đầu tư từ 100-500 triệu đô la Mỹ; 14% số người tham gia dự kiến sẽ tăng số tiền đầu tư lên tới 1 tỷ USD.

Theo khảo sát, rõ ràng là các cơ quan có liên quan đến việc xây dựng thành phố thông minh thực sự nhận thức được tầm quan trọng của an toàn công cộng ở cấp độ quốc tế, quốc

gia và địa phương.

Robot cảnh sát (RoboCop) ở Dubai

Một trong những ví dụ “an toàn một cách thông minh” được thể hiện tại một trong những thành phố an toàn nhất thế giới - Dubai.

Người hùng RoboCop không còn là câu chuyện viễn tưởng mà đã trở thành hiện thực và bảo vệ người dân khỏi các hoạt động tội phạm. Thế giới đã chứng kiến robot cảnh sát đầu tiên hoạt động ở Dubai.

Robot cảnh sát xuất hiện lần đầu tiên vào ngày 21/5/2017 tại Hội nghị và Triển lãm An ninh Thông tin Vùng Vịnh. Robot đã được đặt tên theo bộ phim rất nổi tiếng “RoboCop”. Robot nặng 100kg và cao 5,5ft, có thể nói 6 ngôn ngữ bao gồm tiếng Anh và tiếng Ả Rập. Ngoài ra, robot có khả năng hiểu biểu cảm khuôn mặt của con người thông qua bộ dò cảm xúc được cài đặt. Robot được tích hợp một thiết bị máy tính bảng cho phép mọi người nộp phạt và đăng ký báo cáo tội phạm trực tiếp. Ngược lại, robot cũng có thể truy cập để truyền thông tin thẳng đến trụ sở cảnh sát. Robot đã gia nhập lực lượng cảnh sát thành phố với mục đích hạn chế mức độ tội phạm và mang lại một môi trường an toàn và hạnh phúc cho người dân.

Sau RoboCop là sự xuất hiện của những chiếc ô tô không người lái để giám sát và tuần tra quanh thành phố. Những chiếc xe thu nhỏ tự lái chỉ cao khoảng 3 - 3,5 ft. Những chiếc xe này là một dạng robot mới được trang bị công nghệ giám sát 360 độ và máy quét sinh trắc học sẽ phát hiện các hoạt động và nghi phạm đáng ngờ và được lập trình để đuổi theo nghi phạm bằng cách phóng các thiết bị bay không người lái.

Robot an ninh thông minh của Trung Quốc

Tháng 2/ 2017, Anbot - robot an ninh đầu tiên xuất hiện tại nhà ga xe lửa Trịnh Châu Đông (Trung Quốc). Anbot hơi giống với RoboCop của

Cảnh sát Dubai về khả năng tiếp cận.

Anbot là một robot an ninh đường sắt màu đen và trắng, cao 179cm và nặng 78kg. Robot gồm 4 camera kỹ thuật số độ nét cao hỗ trợ tuần tra quanh nhà ga với tốc độ 18 km/ giờ, và được trang bị các cảm biến phát hiện chất lượng không khí và sự thay đổi nhiệt độ. Robot giúp nhận dạng các khuôn mặt hành khách trong nhà ga và sẽ gửi hình ảnh đến bộ phận an ninh nhà ga. Robot có thể tự động sạc lại và liên tục canh gác trạm vào ban đêm. Trong trường hợp khẩn cấp như hỏa hoạn, Anbot ngay lập tức báo cho các cơ quan chức năng. Anbot được phát triển bởi Đại học Quốc phòng Trung Quốc vào năm 2016. Đây là robot an ninh đầu tiên ở Trung Quốc hoạt động trên các tầng của cảng hàng không Thâm Quyến. Khả năng nhận dạng khuôn mặt vượt trội đã khiến các nhà chức trách triển khai thiết bị tới ga xe lửa Trịnh Châu Đông.

Robot an ninh của Nga

Nga đã phát triển mô hình robot FEDOR.

Robot hình người này được thiết kế bởi Android Technics và Advanced Research Fund. Robot là một cỗ máy mạnh mẽ được phát triển với trí thông minh nhân tạo tiên tiến, có thể thực hiện các nhiệm vụ phức tạp như bắn súng, lái xe ô tô... Robot có thể xử lý các công cụ như chìa khóa và ốc vít một cách thông minh. Chính phủ Nga tuyên bố robot được phát triển để phục vụ công tác cứu hộ. Tuy nhiên, khả năng của robot được dự báo còn nhiều hơn, sẽ được sử dụng cho ngành hàng không vũ trụ Nga vào năm 2021.

Tại các thành phố thông minh, vấn đề an toàn cho người dân luôn được đặt lên hàng đầu. Chính vì thế, cần có các giải pháp toàn diện, từ việc sử dụng các công nghệ cao kết hợp với việc quản lý của các cơ quan nhà nước để các công nghệ này đạt được hiệu quả cao nhất.

<https://www.smartcity.press/smart-security-solutions-for-smart-city/>

ND: Mai Anh

Đầu tư hôm nay - tiết kiệm cho tương lai

Sự lựa chọn vật liệu đáng tin cậy để xây dựng là một trong những khoản đầu tư triển vọng nhất. Khi đặt cược vào tuổi thọ vật liệu, các nhà đầu tư có một đối tượng để khai thác dài lâu, trong nhiều năm mà không cần sửa chữa. Điều này là hiển nhiên. Song làm thế nào để chọn vật liệu thực sự có chất lượng? Vấn đề này sẽ được phân tích qua ví dụ về vật liệu chống thấm bitum-polymer.

Bitum-polymer dạng cuộn đã được biết đến trên khắp thế giới nhiều năm nay. Vật liệu đã trải qua một chặng đường tiến hóa thực sự - từ rơm rạ tẩm bitum đến vật liệu phủ hiện nay. Thị trường xây dựng hiện đại có nhiều thương hiệu của các doanh nghiệp, với cam kết thời gian sử dụng lâu dài, có tính năng kháng băng tuyết, chịu nhiệt, đàn hồi. Tuy nhiên, điều gì quan

trọng nhất khi lựa chọn vật liệu chống thấm bitum dạng cuộn? Làm cách nào để chọn đúng giải pháp hiện đại, không bị ngụy tạo là một sản phẩm cũ được cải tiến?

Đối với vật liệu chống thấm bitum-polymer, cần phân biệt một số tiêu chí quan trọng để vật liệu đảm bảo phục vụ tốt trong mọi điều kiện, như nhà sản xuất cam kết.

Dày - mỏng

Bề dày vật liệu liên quan trực tiếp với các chỉ số về độ tin cậy và độ bền: vật liệu càng dày càng bền vững dưới những tác động cơ học khác nhau. Nhưng đôi khi có sự hoán đổi các khái niệm, khi người bán hoàn toàn không đề cập đến bề dày mà chỉ nói về khối lượng của vật liệu. Càng nặng càng tốt - có đúng không? Một số nhà sản xuất thêm lượng lớn chất độn

vào vật liệu, làm cho vật liệu nặng hơn. Như vậy, bề dày của sản phẩm không thay đổi, trong khi khối lượng tăng lên. Xảo thuật này khiến vật liệu chống thấm được đưa lên hàng cao cấp, không tương ứng với tình trạng thực tế. Trong mọi trường hợp, khối lượng không thể ảnh hưởng đến độ bền của lớp phủ. Khi nói về mái nhà, đặc biệt là mái nhà đang được khai thác, điều quan trọng đầu tiên là khả năng kháng các tác động cơ học (va đập, đi lại, thiết bị lắp đặt trên mái nhà...) của vật liệu. Thậm chí còn có các thử nghiệm đặc biệt cho phép thiết lập tính chống thấm thực thụ của vật liệu dưới tác động của tải trọng. Các thử nghiệm này được thực hiện theo phương pháp quy định trong tiêu chuẩn GOST EN 12730-2011 và GOST 31897-2011.

Hơn nữa, vật liệu dày dễ lắp đặt hơn; do độ dày của chất kết dính bitum lớn hơn sẽ giúp tránh nguy cơ cháy của vật liệu chống thấm.

Trong số các vật liệu bitum-polymer, loại cao cấp là vật liệu hai lớp có độ dày trên 8 mm; vật liệu một lớp có độ dày phải từ 5 mm trở lên.

Độ dẻo và độ bền

Mức độ dễ rách của vật liệu phụ thuộc vào lớp nền được sử dụng trong quá trình sản xuất vật liệu. Lớp nền là cốt lõi của tấm chống thấm, khả năng chống biến dạng của vật liệu phụ thuộc vào lớp nền này. Nhiều vật liệu bitum-polymer hiện đại được sản xuất trên cơ sở polyester, rất bền vững trước tác động của môi trường xâm thực, có tính đàn hồi, ngoài ra được tẩm kỹ bằng lớp bitum. Polyester được đặt cốt và cốt sợi chéo trong vật liệu biến tính. Sợi thủy tinh được sử dụng làm phương án thay thế của lớp nền.

Trong quá trình hoạt động, tòa nhà có thể chịu được mọi loại biến dạng: có thể bị lún, nền và các kết cấu chuyển dịch do thay đổi điều kiện nhiệt độ - độ ẩm. Về mùa đông, lớp chống thấm bị giãn căng và ép dưới tác động của nhiệt độ âm, có thể hình thành các vết nứt. Trong những tình huống như vậy, ngoài tính

chất đàn hồi, vật liệu rất cần có lớp nền đạt cường độ. Chính vì thế, trong sản xuất một số vật liệu gốc polyester các nhà sản xuất thường đặt cốt, nhằm tăng thời hạn sử dụng vật liệu tới 35 năm hoặc hơn.

Linh hoạt và dẻo

Theo các thông số này, có thể đánh giá vật liệu sẽ hoạt động như thế nào ở nhiệt độ âm. Nhiệt độ tối thiểu mà tại đó vật liệu vẫn giữ tính mềm dẻo khi uốn cong và không bị nứt là nhiệt độ mềm dẻo. Các phép thử có thể được thực hiện theo hai phương pháp: trên thanh gỗ có đường kính 25mm theo GOST 2678, và trên thanh có đường kính 15mm theo GOST EN 1109. Các phép đo trên thanh có đường kính nhỏ hơn đáp ứng tiêu chí nghiêm ngặt hơn, bởi vì khi uốn, tải trọng sẽ cao hơn rất nhiều.

Ví dụ, nếu một vật liệu có nhiệt độ dẻo là -25°C trên thanh đường kính 25mm, điều này cho thấy độ đàn hồi tốt của vật liệu. Nhưng cùng một chỉ số trên thanh có đường kính nhỏ hơn có nghĩa là vật liệu có biên độ bền rất lớn.

Chất lượng của lớp bitum-polymer

Lớp bitum phải thực hiện chức năng của một lá chắn siêu bền: chịu được tia cực tím, mưa, muối, chất thử. Rất khó để thẩm tra xem nhà sản xuất sử dụng các chất biến tính chất lượng ra sao. Trong trường hợp này, khuyến nghị nên chú ý đến sản phẩm của các doanh nghiệp lớn có vốn để mua phụ gia, cũng như các thiết bị đặc biệt giúp trộn đều hỗn hợp.

Khả năng chịu nhiệt ở trên cao

Chỉ số này cho phép dự đoán khả năng của vật liệu dưới tác động của nhiệt độ cao. Vào mùa hè, dưới ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ của lớp phủ mái nhà có thể lên tới +90°C. Vật liệu kém chất lượng sẽ bắt đầu mềm khi quá nhiệt, dễ bị hư hại khi chịu tác động cơ học, thậm chí có thể trượt khỏi bề mặt nghiêng. Tốt nhất cần chọn vật liệu có khả năng chịu nhiệt khoảng 100°C, song điều này phải được xác nhận bằng các chứng nhận.

Khả năng kháng thuốc thử và các vi sinh

Để chống thấm, đặc biệt khi nói đến các kết cấu ngầm, mái nhà xanh, tính bền với môi trường xâm thực, kháng lại sự phát triển của rêu cây, các loài gặm nhấm, côn trùng và các sinh vật khác cực kỳ quan trọng. Trong trường hợp này, chỉ nên dựa vào tài liệu của các nhà sản xuất, xác nhận vật liệu đã vượt qua các thử nghiệm phù hợp.

Các vật liệu bền nhất là những vật liệu có lớp trên cùng được rải đá bazan hoặc đá phiến. Đá phiến trắng, ngoài việc bảo vệ lớp phủ khỏi lão hóa và hư hại, còn phản xạ rất tốt ánh nắng mặt trời. Điều này đặc biệt cần thiết đối với các vùng phía nam, nơi mái nhà thường xuyên quá nhiệt vào mùa hè. Rải đá bazan cho phép tạo mọi màu sắc cho mái nhà, hơn nữa, theo thời gian, mái vẫn giữ được độ sáng màu ban đầu.

Nói chung, khi lựa chọn các vật liệu xây dựng, với chất lượng được xác nhận bởi các chứng nhận và báo cáo thử nghiệm, khách hàng đang thực hiện việc lựa chọn độ tin cậy, độ bền và tính kinh tế của vật liệu. Thông thường, hư hỏng lớp phủ sẽ dẫn đến rò rỉ. Nước xâm nhập vào không gian bên dưới mái nhà, sau đó đi vào lớp cách nhiệt, làm mất khả năng giữ nhiệt. Thay mái nhà vô cùng tốn kém và mất thời gian, do đó phương án tốt nhất là khách hàng ngay lập tức hướng tới các loại vật liệu mới, có tính công nghệ cao.

G. Kostrov

*Tạp chí Vật liệu Xây dựng, Công nghệ và
thiết bị tháng 12/2020*

ND: Lê Minh

Khởi động Dự án “Tăng cường thể chế và nâng cao năng lực cho phát triển đô thị ở Việt Nam”

Ngày 13/4/2021, tại Hà Nội diễn ra hội thảo khởi động Dự án “Tăng cường thể chế và nâng cao năng lực cho phát triển đô thị ở Việt Nam”, với sự tham dự của Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh; Trưởng Bộ phận Hợp tác phát triển, Đại sứ quán Thụy Sĩ tại Việt Nam Marcel Reymond; điều phối viên thường trú Liên Hợp Quốc tại Việt Nam Kamal Malholtra; lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đại diện một số địa phương, đồng đảo chuyên gia, khách mời trong nước, quốc tế.

Theo thông tin từ Ban tổ chức hội thảo, nhằm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam và các thành phố tăng cường cơ chế quản lý và quy hoạch đô thị tích hợp, UN-Habitat đã phối hợp với Bộ Xây dựng đề xuất Dự án “Tăng cường thể chế và nâng cao năng lực cho phát triển đô thị ở Việt Nam” (Dự án ISCB).

Dự án gồm các hợp phần: nâng cao năng lực; chính sách và pháp luật; thí điểm. Dự án đã nhận được tài trợ của Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ - SECO để triển khai trong giai đoạn 2020 - 2025.

Hội thảo được tổ chức nhằm chia sẻ những mục tiêu tổng thể, dự kiến kết quả đầu ra của Dự án; tăng cường kết nối giữa các đối tác của Dự án với các tổ chức liên quan đến phát triển đô thị, bao gồm các cơ quan Nhà nước từ Trung ương tới địa phương, các tổ chức phát triển đa phương và song phương, các dự án đang hỗ trợ xây dựng và phát triển đô thị, các hiệp hội, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, cũng như khối tư nhân.

Thông qua hội thảo, các bên có dịp chia sẻ những thách thức của phát triển đô thị, đặc biệt là các vấn đề trong xây dựng khung thể chế và



Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại hội thảo

tăng cường năng lực cán bộ ở các cấp để hướng tới những giải pháp hoàn thiện.

Phát biểu khai mạc hội thảo, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh cho biết, Việt Nam là quốc gia có tốc độ đô thị hóa nhanh ở khu vực Đông Nam Á. Các đô thị ở Việt Nam đóng góp khoảng 70% tổng GDP, là động lực cho sự phát triển và tăng trưởng kinh tế quốc gia. Nhận thức được tầm quan trọng đó, thời gian qua, Việt Nam đặc biệt chú trọng triển khai các giải pháp tăng cường hiệu quả công tác quy hoạch, phát triển đô thị.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy trong lĩnh vực phát triển đô thị, Việt Nam vẫn còn một số bất cập: việc ban hành chính sách pháp luật về phát triển đô thị còn chậm so với yêu cầu, chưa phù hợp với thực tiễn; việc triển khai thực hiện các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với thành phố trực thuộc Trung ương còn chậm và thiếu đồng bộ giữa các chuyên ngành, dẫn đến việc đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật không theo kịp tốc độ phát triển và nhu cầu đầu tư các dự án phát triển đô thị, nhà ở; chất lượng một số đồ án quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu thực tế quản lý và phát triển đô thị; hệ thống đô thị Việt Nam phát triển nhanh về số lượng nhưng chủ yếu là đô thị nhỏ; tính liên kết giữa các đô thị với



Trưởng Bộ phận Hợp tác phát triển, Đại sứ quán Thụy Sĩ tại Việt Nam Marcel Reymond phát biểu tại hội thảo

nhau và với khu vực nông thôn chưa chặt chẽ, ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển tổng thể của vùng và hành lang kinh tế, chưa kiểm soát tốt sự gia tăng dân số đô thị; cơ sở dữ liệu về phát triển đô thị còn thiếu tính nhất quán, chưa được quản lý tập trung và liên thông đa ngành, dẫn đến thiếu cơ sở để rà soát, đánh giá thực hiện chính sách, để từ đó xây dựng định hướng, chiến lược cũng như ban hành các văn bản quy phạm pháp luật bám sát diễn biến, phù hợp với thực tế phát triển đô thị.

Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh nhận định: trong bối cảnh trên, Dự án ISCB được triển khai với các mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng bền vững, toàn diện hệ thống đô thị Việt Nam; tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý cấp Trung ương, địa phương; hỗ trợ việc xây dựng, thực hiện các chính sách đô thị, được kỳ vọng sẽ đem đến nhiều ý tưởng và giải pháp mới, phù hợp với thực tiễn xây dựng thể chế về phát triển đô thị tại Việt Nam. Đồng thời, các bên tham gia sẽ được tăng cường năng lực một cách tối đa, nâng cao khả năng tham mưu, đóng góp cho sự phát triển của ngành Xây dựng nói riêng và Việt Nam nói chung.

Nhấn mạnh vai trò quan trọng của công tác xây dựng thể chế, chính sách của Việt Nam trong việc đưa các thành phố đi đúng hướng, Trưởng Bộ phận Hợp tác phát triển, Đại sứ quán



Giám đốc Học viện AMC Trần Hữu Hà (bên phải) ký cam kết của 2 bên triển khai Dự án ISCB với đại diện UN-Habitat tại Việt Nam

Thụy Sĩ tại Việt Nam Marcel Reymond cho biết: Dự án ISCB sẽ hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách để thúc đẩy phát triển đô thị một cách tổng hợp và bền vững thông qua các hoạt động tăng cường năng lực thể chế, xây dựng các chính sách mới và thí điểm các giải pháp can thiệp tại những thành phố được lựa chọn. Để đạt được mục tiêu đưa các thành phố đi đúng hướng và tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, các quốc gia cần bắt đầu từ những điều cơ bản, bao gồm xây dựng cầu nối về mặt hành chính, coi thành phố như một hệ thống, không phải một đơn vị nhỏ lẻ cung cấp các dịch vụ hoặc quản lý một hạ tầng cụ thể.

Do đó, Dự án ISCB sẽ thúc đẩy quy hoạch đa ngành, thúc đẩy hợp tác giữa các cấp các ngành trong bộ máy chính quyền tại Việt Nam. Với mối quan hệ hợp tác vững mạnh giữa Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UNHabitat và Chính phủ Thụy Sĩ, ông Marcel Reymond tin tưởng Dự án sẽ đem lại lợi ích to lớn về kinh tế, xã hội và môi trường cho Việt Nam, góp phần tạo điều kiện cho các thành phố Việt Nam chuyển đổi sang mô hình phát triển bền vững, mang lại lợi ích cho người dân. Chính phủ Thụy Sĩ cam kết mạnh mẽ sẽ hỗ trợ và thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam.

Tham dự hội thảo, điều phối viên thường trú

Liên Hợp Quốc tại Việt Nam Kamal Malholtra cho biết, đô thị hóa không phải tự có mà đó là lựa chọn của các quốc gia. Do đó, các nước và cả Việt Nam cần kiểm soát hiệu quả tốc độ đô thị hóa và cần phát triển đô thị hóa ở tất cả các vùng, đồng thời phải có chính sách tiếp cận tích hợp rộng rãi các chính sách đô thị theo cả chiều rộng và chiều sâu. Cùng với đó, Việt Nam

không nên chỉ dựa vào nguồn vốn ODA và nguồn vốn ngân sách Nhà nước mà cần dựa vào cả nguồn vốn của khối tư nhân trong phát triển bền vững đô thị.

Trong khuôn khổ hội thảo cũng diễn ra lễ ký cam kết giữa các bên tham gia Dự án.

Trần Đình Hà

Hàn Quốc - Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm phát triển nhà ở xã hội

Ngày 14/4/2021 tại Tp. Hồ Chí Minh, Bộ Xây dựng đã tổ chức hội nghị tập huấn “Giới thiệu kinh nghiệm phát triển nhà ở xã hội tại Hàn Quốc và cải thiện chính sách cho Việt Nam”, đây là hoạt động nằm trong khuôn khổ Dự án “Xây dựng chính sách tổng thể nhà ở xã hội tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030”.

Tham dự Hội nghị có ông Hà Quang Hưng - Phó Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng); Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc(KOICA) đại diện cho Chính phủ Hàn Quốc cùng đại diện Sở Xây dựng các tỉnh thành phía Nam và một số doanh nghiệp bất động sản.

Phát biểu tại hội nghị, ông Hà Quang Hưng cho biết: Dự án “Xây dựng chính sách tổng thể nhà ở xã hội tại Việt Nam trong giai đoạn 2021-2030” sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 848/QĐ-TTg ngày 12/7/2018. Dự án sử dụng vốn để hỗ trợ nghiên cứu xây dựng khung chính sách và bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở. Dự án gồm 05 hợp phần: Nghiên cứu các cơ chế chính sách hiện tại của Việt Nam; điều tra, khảo sát các nhu cầu từ các đối tượng của nhà ở xã hội; đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ và xây dựng chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030; sửa đổi Luật



Toàn cảnh hội nghị tập huấn

Nhà ở 2014.

Dự án sẽ góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ hoàn thiện thể chế, pháp luật về nhà ở xã hội, đồng thời nâng cao năng lực của các cơ quan hoạch định chính sách, các cấp quản lý nhà ở tại Việt Nam. Mặt khác, Dự án còn có mục tiêu quan trọng là bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu hụt nhà ở cho các đối tượng thu nhập thấp, công nhân các khu công nghiệp, cũng như cải thiện điều kiện sống của người có thu nhập thấp và trung bình, giúp thị trường nhà ở Việt Nam phát triển bền vững, lành mạnh. Do đó, việc triển khai thực hiện Dự án rất cần thiết, phù hợp với mục tiêu, kế hoạch của Chính phủ, hướng tới hoàn thiện các chính sách về nhà ở cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội.

Đặc biệt, Dự án là những đề xuất tổng thể



Ông Hà Quang Hưng - Phó Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) phát biểu tại hội nghị

nhằm cải thiện chính sách nhà ở xã hội tại Việt Nam trong giai đoạn 2021 - 2030, sẽ là căn cứ quan trọng để các nhà hoạch định chính sách hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nhà ở xã hội, nhà cho thuê; nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, chuyên viên của cơ quan có liên quan trong công tác hoạch định các cơ chế chính sách trong các giai đoạn tiếp theo.

Ông Hà Quang Hưng khẳng định: Bằng kinh nghiệm phong phú tại các dự án phát triển nhà ở xã hội tại nhiều nước trên thế giới, các chuyên gia KOICA sẽ nhân rộng các sáng kiến, kinh

nghiệm tốt từ những chương trình thí điểm khác nhau đã thực hiện và ứng dụng các phương pháp đã thành công trong điều kiện cụ thể tại Việt Nam. Qua đó, các phân tích, đánh giá, đề xuất cũng sẽ được cung cấp nhằm giúp Bộ Xây dựng hoàn thiện các cơ chế, chính sách để lồng ghép các cách tiếp cận phát triển nhà ở xã hội tiên tiến trên thế giới vào các chương trình phát triển nhà ở xã hội hiện nay.

Ngoài ra, các nhà hoạch định chính sách và các cán bộ của Chính phủ có liên quan đến xây dựng chính sách nhà ở xã hội sẽ được đào tạo, phát triển các kỹ năng, khả năng tương ứng thông qua các chương trình nâng cao năng lực và hỗ trợ kỹ thuật.

Tại hội nghị, các chuyên gia KOICA đã chia sẻ những vấn đề cốt lõi để phát triển nhà ở xã hội như pháp lý, phương án tài chính, tạo quỹ đất, chủ thể tham gia vào phát triển nhà ở xã hội... Các đại diện tham dự hội nghị cũng đã có những ý kiến trao đổi rất sát với thực trạng của mỗi địa phương.

Bích Ngọc

Kết thúc và bàn giao sản phẩm dự án "Xây dựng chính sách tổng thể nhà ở xã hội Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030"

Ngày 20/4/2021, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng Việt Nam phối hợp với Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) tổ chức hội thảo Kết thúc và bàn giao sản phẩm dự án "Xây dựng chính sách tổng thể nhà ở xã hội Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030".

Phát biểu tại hội thảo, ông Bùi Xuân Dũng - Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) cho biết: những năm qua, tuy nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, song phát triển nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp khu vực đô thị,

công nhân khu công nghiệp trên cả nước vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra.

Năm 2018, được sự cho phép của Chính phủ hai nước, Bộ Xây dựng và KOICA hợp tác thực hiện dự án "Xây dựng chính sách tổng thể nhà ở xã hội tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030" trong thời gian 3 năm. Dự án tiến hành nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và khảo sát tình hình thực tế của Việt Nam, qua đó đề xuất cơ chế chính sách phát triển nhà ở xã hội phù hợp với xu hướng phát triển của Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và giải quyết những vấn đề



Ông Bùi Xuân Dũng - Cục trưởng Cục quản lý nhà & thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) và ông Cho Han - Deog - Giám đốc Quốc gia Văn phòng KOICA Việt Nam cùng ký kết bàn giao sản phẩm Dự án "Xây dựng chính sách tổng thể nhà ở xã hội Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030"

nhà ở xã hội tại Việt Nam trong thời gian tới.

Sau 3 năm thực hiện, với sự phối hợp chặt chẽ của đội ngũ chuyên gia hai nước, dự án đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhiều sáng kiến, đề xuất được Bộ Xây dựng nghiên cứu, tham khảo, vận dụng vào công tác xây dựng chính sách nhà ở xã hội như: đề xuất về quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội; cải cách thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; hoàn thiện các quy định về ưu đãi và thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội... Đây cũng là những nội dung được thể hiện trong Nghị định số 49/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Ông Bùi Xuân Dũng nhấn mạnh: các đề xuất, kiến nghị cũng như những chia sẻ kinh nghiệm về hoàn thiện cơ chế chính sách trong phát triển nhà ở xã hội của các chuyên gia Hàn Quốc là tiền đề để Bộ Xây dựng xem xét, nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền rà soát, phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 và sửa đổi bổ sung Luật Nhà ở 2014 nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội tại Việt Nam thời gian tới.

Đánh giá cao sự hợp tác giữa Bộ Xây dựng và KOICA, Đại sứ quán và các cơ quan thuộc



Các đại biểu tham dự hội thảo chụp ảnh lưu niệm. Chính phủ Hàn Quốc thời gian qua, Giám đốc Quốc gia Văn phòng KOICA Việt Nam Cho Han-Deog cho biết, hội thảo lần này là dịp để hai bên tổng kết hoạt động tư vấn của các chuyên gia, hoạt động ứng dụng, thực thi các chính sách về nhà ở phù hợp với điều kiện thực tiễn ở Việt Nam.

Theo ông Cho Han-Deog, KOICA luôn hướng đến mục tiêu ổn định giá nhà, tăng quỹ nhà xã hội và giúp những người có thu nhập thấp ở Việt Nam cải thiện chỗ ở.

Tại hội thảo, các chuyên gia Hàn Quốc trình bày nhiều tham luận với các nội dung xoay quanh chủ đề hội thảo, như: phân tích điều kiện chính sách nhà ở xã hội; dự báo nhu cầu nhà ở xã hội theo từng đô thị, từng nhóm đối tượng thụ hưởng; đề xuất mô hình tiêu chuẩn nhà ở xã hội và tiêu chuẩn nhà ở tối thiểu; đề xuất chính sách về quỹ đất, cơ chế cung cấp nhà ở xã hội; đề xuất mô hình huy động tài chính nhà ở xã hội; Luật Nhà ở, Chiến lược nhà ở quốc gia. Cũng tại hội thảo, các chuyên gia Tổng công ty Đất đai và nhà ở Hàn Quốc đã giới thiệu dự án thí điểm nhà ở xã hội tại Việt Nam.

Kết thúc hội thảo, hai bên đã cùng ký kết bàn giao sản phẩm dự án "Xây dựng chính sách tổng thể nhà ở xã hội Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030".

Trần Đình Hà

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc trao tặng Huân chương Độc lập và Huân chương Lao động cho các đồng chí nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng

Chiều ngày 22/4/2021, đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã trao tặng Huân chương Độc lập Hạng Nhì cho đồng chí Phạm Hồng Hà, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng khóa XI, XII, nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng nhiệm kỳ 2015-2020; trao tặng Huân chương Độc lập Hạng Ba cho các đồng chí nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng: Bùi Phạm Khánh, Nguyễn Đình Toàn; Huân chương Lao động Hạng Nhất cho đồng chí Phan Thị Mỹ Linh, nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

Phát biểu chúc mừng đồng chí Phạm Hồng Hà vinh dự được nhận Huân chương Độc lập Hạng Nhì, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao quá trình công tác, cống hiến của đồng chí Phạm Hồng Hà trên các cương vị lãnh đạo ở tỉnh Nam Định cũng như tại Bộ Xây dựng, đóng góp tích cực cho sự phát triển của địa phương cũng như của ngành Xây dựng, là tấm gương sáng về phẩm chất, năng lực, trình độ, sự trung kiên với Đảng, trách nhiệm, tận tâm, hết lòng hết sức trong công tác; phát huy tốt phẩm chất của người đứng đầu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quy tụ sự đoàn kết nhất trí chung sức đồng lòng với anh em, đồng chí. Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, đồng chí Phạm Hồng Hà có nhiều đóng góp cho việc xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, sáng tạo, phục vụ nhân dân, và cho sự nghiệp cách mạng của đất nước, đặc biệt là tăng cường hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực thuộc ngành Xây dựng.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cũng chúc mừng các đồng chí Bùi Phạm Khánh, Nguyễn Đình Toàn, Phan Thị Mỹ Linh vinh dự được nhận các phần thưởng cao quý trong dịp này. Đây là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với những



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc trao Huân chương Độc lập hạng Nhì cho đồng chí Phạm Hồng Hà, nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng

cống hiến không ngừng nghỉ của các đồng chí trong công tác, để xây dựng một tập thể lãnh đạo đoàn kết, sáng tạo và tâm huyết đối với sự phát triển của toàn ngành Xây dựng.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cho biết, trong những năm qua, ngành Xây dựng luôn khẳng định vai trò là một ngành kinh tế mũi nhọn, tạo ra cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ nền kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bộ Xây dựng - cơ quan đầu não của ngành đã có nhiều thành tựu về đổi mới và hoàn thiện thể chế pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy hoạch đô thị - nông thôn, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng nhà ở, quản lý thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng... Nhiều thủ tục hành chính đã được tích cực cải cách, góp phần tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Bộ đã tập trung xây dựng và nâng cao trình độ, năng lực của bộ máy quản lý nhà nước; nâng cao năng lực xây dựng, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, đủ sức xây dựng các công trình trọng



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tặng lưu niệm cho các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại buổi Lễ

điểm quốc gia có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật cao trong tất cả các lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng; tạo điều kiện để thị trường xây dựng, vật liệu xây dựng và kinh doanh bất động sản tăng trưởng ổn định, cạnh tranh lành mạnh.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nhận định: bước vào giai đoạn 2021 - 2026, Việt Nam nói chung và ngành Xây dựng nói riêng đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức. Hội nhập mở ra cơ hội nhưng cũng làm gia tăng áp lực cạnh tranh; yêu cầu nâng cao chất lượng, tiến độ cũng như yêu cầu về phát triển đất nước trong giai đoạn mới đòi hỏi các ngành có những bước đi mới và giải pháp mới. Do đó, Bộ Xây dựng cần tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế pháp luật ngành Xây dựng, bao gồm cả việc phân cấp, giao quyền, cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho ngành Xây dựng và các ngành liên quan phát triển; phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, thân thiện môi trường, vật liệu xây dựng mới; thúc đẩy đô thị hóa nhanh, bền vững, chú trọng cả số lượng và chất lượng đô thị, coi đây là kênh tăng trưởng quan trọng, điều tiết thị

trường bất động sản phát triển lành mạnh, đúng hướng; nâng cao chất lượng, sự đồng bộ về quy hoạch; chú trọng kiến trúc đô thị và nông thôn, đặc biệt là xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tiến lên phát triển thành đô thị; nâng cao năng lực ngành Xây dựng, đảm bảo đủ sức thiết kế, thi công các công trình hiện đại, phức tạp trong mọi lĩnh vực, với mọi quy mô, vươn ra thị trường quốc tế. Chủ tịch nước cũng căn dặn toàn ngành Xây dựng cần tiếp tục chống tham nhũng và tiêu cực; nâng cao tính minh bạch trong lĩnh vực xây dựng một cách thực chất hơn nữa.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc mong muốn ngành Xây dựng khơi dậy tự hào, khát vọng cống hiến, hòa chung với khát vọng cháy bỏng của dân tộc, tạo động lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành trong 5 năm tới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội được đề ra tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đồng thời tin tưởng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ngành tiếp tục lao động, cống hiến, đóng góp cho công cuộc xây dựng đất nước ngày càng hùng mạnh và phát triển bền vững.

Minh Tuấn

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chủ trì hội nghị giao ban công tác Quý II/2021 của Bộ Xây dựng

Ngày 22/4/2021 tại cơ quan Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã chủ trì hội nghị triển khai công tác Quý II/2021. Tham dự hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng; lãnh đạo các cơ quan chuyên môn về xây dựng của 05 thành phố trực thuộc Trung ương; thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Xây dựng;

Theo báo cáo tại hội nghị, ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 63/QĐ-BXD ngày 19/01/2021 ban hành Chương trình hành động, với 13 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 74 nhiệm vụ cụ thể, trong đó phân công rõ đơn vị chủ trì, tiến độ, thời gian hoàn thành.

Về công tác xây dựng thể chế, trong Quý I/2021, Bộ Xây dựng đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 Nghị định, 02 Quyết định, 01 Chỉ thị; hiện đang tiếp tục hoàn thiện 05 đề án, chiến lược đã trình Thủ tướng Chính phủ; triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2021. Vừa qua, Bộ Xây dựng đã tổ chức hội nghị phổ biến một số văn bản QPPL mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

Về công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, Bộ Xây dựng đã hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 03 đề án tiếp tục thực hiện các nội dung giải trình có liên quan sau khi thẩm định đối với các nhiệm vụ và đề án đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét; tổ chức thẩm định theo chức năng nhiệm vụ và báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với các nhiệm vụ và đề án thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại hội nghị

tướng Chính phủ; góp ý và tham gia ý kiến thẩm định theo đề nghị địa phương đối với các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, quy định quản lý quy hoạch kiến trúc; tổ chức tổng kết đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017; phối hợp với UBND thành phố Hà Nội trong việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phối hợp với UBND Tp. Hồ Chí Minh trong việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ về chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch cấp nước Tp. Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060; cho ý kiến về đề nghị thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước Tp. Hồ Chí Minh; tiếp tục triển khai nhiệm vụ đánh giá, rà soát Định hướng Kiến trúc Việt Nam; tiếp tục triển khai nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; tổ chức thẩm định Quy hoạch kiến trúc tổng thể Khu trụ sở làm việc các bộ, ngành Trung ương

tại khu vực Tây Hồ Tây.

Về công tác quản lý phát triển đô thị, Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định công nhận 01 đô thị (đô thị loại II: Thành phố Tuyên Quang (Tuyên Quang)); đã ban hành theo thẩm quyền công nhận 03 đô thị (01 đô thị loại III, 02 đô thị loại IV); triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030; thẩm định công nhận loại cho các đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

Về công tác quản lý nhà ở và thị trường bất động sản, Bộ tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2015/NĐ-CP về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai các chương trình phát triển nhà ở, chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, các dự án phát triển nhà ở xã hội; hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo chuẩn nghèo mới; thường xuyên theo dõi sát diễn biến, cập nhật thông tin về tình hình thị trường bất động sản...

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, Bộ Xây dựng triển khai thực hiện nhiệm vụ Quý I trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức do tình hình khó khăn chung trên thế giới và trong nước. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban cán sự Đảng, của đồng chí Bộ trưởng và tập thể lãnh đạo Bộ, cùng với nỗ lực phấn đấu, quyết tâm của cán bộ, công chức, viên chức, lao động của ngành Xây dựng, Bộ Xây dựng đã hoàn thành các nhiệm vụ Quý I với kết quả khá tích cực và toàn diện.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cũng nêu lên một số quan điểm, định hướng lớn



Các đại biểu dự hội nghị

đối với việc triển khai các công tác trong thời gian tới của Bộ Xây dựng:

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường kỷ luật kỷ cương; triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội XIII của Đảng.

- Tiếp tục kế thừa, xây dựng tập thể Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng thực sự đoàn kết, thống nhất.

- Kế thừa và phát huy kết quả của các nhiệm kỳ trước, đồng thời tích cực, chủ động đổi mới, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, để tạo môi trường thuận lợi hơn, thông thoáng hơn cho người dân, doanh nghiệp và cũng là để làm tốt hơn chức năng quản lý nhà nước của Bộ. Làm tốt công tác hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, phân cấp mạnh hơn cho các địa phương.

- Chủ động, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ, nhưng phải thận trọng, nắm vững nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường sự phối hợp với các đơn vị liên quan trong xử lý công việc. Các đơn vị, các cán bộ được phân công phải chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình mới phát sinh để kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp xử lý.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Cán bộ, công chức, viên chức cần nâng cao trình độ, kỹ năng, tinh thông nghiệp vụ; nâng cao đạo đức công vụ; phòng chống tham nhũng, lãng phí một cách hiệu quả.

- Cầu thị, lắng nghe, kiên trì thuyết phục nhưng kiên quyết thực hiện đối với những vấn đề đã rõ, đã đủ cơ sở lý luận và thực tiễn.

Tại hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị

cũng nêu những nhiệm vụ trọng tâm trong quý II, giao trách nhiệm thực hiện cụ thể cho từng đơn vị liên quan, đồng thời bày tỏ tin tưởng, với những nỗ lực, quyết tâm cao của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động, Bộ Xây dựng sẽ hoàn thành tốt các nhiệm vụ của quý II và các quý tiếp theo.

Minh Tuấn

Ứng dụng BIM AllPlan cho kết cấu - Giải pháp mới mang lại hiệu quả cao

Ngày 27/4/2021, tại Hà Nội, Công ty Cổ phần Tin học và tư vấn xây dựng (CIC) phối hợp với hãng phần mềm AllPlan GSI tổ chức hội thảo “Ứng dụng BIM AllPlan cho kết cấu - Giải pháp mới mang lại hiệu quả cao”. Tham dự hội thảo có các kỹ sư, kiến trúc sư thuộc các công ty xây dựng, chủ đầu tư, công ty quản lý dự án, tư vấn thiết kế... ở các tỉnh khu vực phía Bắc.

Tại hội thảo, đại diện CIC cho biết: hiện nay, các dự án xây dựng ngày càng trở nên phức tạp, yêu cầu cao về tiến độ cũng như độ chính xác. Để đáp ứng những yêu cầu này, các kỹ sư, kiến trúc sư cần sử dụng những công cụ mạnh, hiệu quả hơn và phải làm việc được trong cả môi trường 2D và 3D, giao tiếp tốt với các phần mềm khác, mang lại chất lượng tốt nhất. BIM AllPlan là một trong những công cụ đó.

BIM AllPlan - Giải pháp BIM - CAD - Phần mềm 3D dành cho kỹ sư và kiến trúc sư, được Tập đoàn Nemetschek tạo ra vào năm 1984 ở Đức. Đây là phần mềm phổ biến nhất tại châu Âu hiện nay trong lĩnh vực kiến trúc xây dựng



Toàn cảnh hội thảo

công trình.

Tại hội thảo, các chuyên gia đến từ Viện Kinh tế xây dựng và CIC giới thiệu các dự án đang ứng dụng BIM tại Việt Nam, đồng thời trình bày các tham luận về cơ chế chính sách áp dụng BIM cùng một số hướng dẫn BIM; giải pháp BIM Allplan cho kết cấu và triển khai cốt thép; Bluebeam cho quản lý và phối hợp PDF; Q&A + minigame.

Trần Đình Hà

Kinh nghiệm thi công bê tông của Nga trong điều kiện khí hậu nóng

Năm 2010 tại Dubai (UAE), tòa tháp cao nhất thế giới Burj Khalifa đã được xây dựng, chiều cao toàn bộ công trình 828m. Dự án do Văn phòng kiến trúc sư Mỹ nghiên cứu, và công ty xây dựng của Hàn Quốc thực hiện từ 2004 đến 2010. Trong báo cáo của phía Hàn Quốc chỉ rõ: một loại bê tông mác cường độ đặc biệt đã được nghiên cứu để xây Burj Khalifa, có thể chịu được nhiệt độ tới 50°C. Vừa bê tông chỉ được đổ vào ban đêm, và vừa được bổ sung thêm nhiều phụ gia cải tiến. Công trình được thi công trong 6 năm với 22 triệu giờ công lao động. Hơn 30 nhà thầu địa phương, và hơn 12 nghìn công nhân từ gần 100 nước trên thế giới đã làm việc ngày đêm tại công trường.

Việc ứng dụng những thành tựu mới nhất của thế kỷ XXI trong công nghệ bê tông (phụ gia siêu hóa dẻo thế hệ mới nhất, kỹ thuật đổ bê tông ban đêm và chỉ hai lần trong mỗi tuần), thiết bị trộn hiện đại... đã được áp dụng để xây dựng công trình kỳ vĩ này.

Các nhà xây dựng Nga luôn có kinh nghiệm phong phú và toàn diện khi thi công trong điều kiện khí hậu khô nóng, bức xạ mặt trời và các trận cuồng phong. Việc lựa chọn vật liệu, thiết kế và chọn thành phần cho bất cứ loại bê tông nào đối với bất cứ điều kiện khí hậu nào trên thế giới - từ -50°C như ở Yakut tới +55°C, và ở bất cứ độ ẩm nào, các phòng thí nghiệm Nga đều có thể thực hiện suốt 60 năm qua, phù hợp với “Hướng dẫn thiết kế và lựa chọn thành phần (cấp phối) bê tông thông thường và bê tông kỹ thuật thủy” với những nguyên tắc căn bản nhất - đơn giản, khả năng tiếp cận, phương pháp tăng cường (trong 1-2 ngày), tính chính xác của kết quả.

Theo quy định, khí hậu khô nóng ở nhiệt độ

trên 25°C và độ ẩm tương ứng dưới 50% thường đòi hỏi nhiều giải pháp bổ sung đặc biệt trong công nghệ bê tông.

Tại UAE, khí hậu nóng nhưng không khô, nhiệt độ đạt +50°C song độ ẩm tương ứng của không khí ở ngưỡng 90%, do đó không thúc đẩy tốc độ sấy khô của bê tông đóng rắn.

Ngược lại, tại Ekibatuze (Kazakhstan) ở nhiệt độ 55°C trong bóng râm, độ ẩm tương ứng chỉ 25-30%, không khác gì một máy bơm đánh bật toàn bộ độ ẩm khỏi bê tông đang kết cứng. Trong điều kiện khí hậu như vậy, bê tông đang đóng rắn nếu không được bảo vệ đơn giản sẽ bị phá vỡ cấu trúc.

Trong giai đoạn từ 1977-1980 tại nhà máy nhiệt điện Ekibatuze số 1, các ống khói có chiều cao 300m và 330m đã được xây dựng hoàn toàn bằng bê tông cốt thép với mác thiết kế M400 (B30), F300 và W8. Các thông số cơ bản của ống như sau: đường kính ngoài phần đáy 32m; đường kính ngoài thân trên 12m; bề dày thành ống dao động từ 0,8m phần đáy tới 0,3m phần trên. Khả năng chịu địa chấn tới 9 độ theo tính toán, do vậy các thanh cốt gia cường đường kính 38mm được sử dụng; vữa bê tông đổ với độ lưu động 24-26cm sụt hình nón tiêu chuẩn.

Năm 1985, tại nhà máy Ekibatuze số 2, một ống khói cao 420m đã được xây dựng, với đường kính đáy 44m, ở cao độ 420m đường kính ống là 14,2m.

Công trình do Bộ Năng lượng Liên Xô làm chủ đầu tư. Trong các đội lao động có hơn 200 công nhân (tại mỗi công trường thi công ống khói). Việc xây mỗi ống trong khoảng 2 năm; trong đó ống khói của nhà máy số 1 được xây với việc lắp ghép nối tiếp thân trong thứ hai bằng các panel bê tông

silic; ống khói của nhà máy số 2 - với việc đổ bê tông đồng thời thân trong bằng bê tông silic nhẹ có phụ gia hóa chất.

Khác với các công trình nhà ở chọc trời, các ống khói cần hoạt động rất lâu và không có sửa chữa trong điều kiện môi trường xâm thực mạnh, ví dụ các chất từ nhiều loại axit khác nhau được phân tách từ các sản phẩm đốt cháy nhiên liệu trong nhà máy, và cần có tính chống ăn mòn rất cao.

Khí hậu lục địa của Kazakhstan cũng ảnh hưởng thực sự tới công nghệ bê tông. Nhiệt độ trong mùa đông có thể tụt xuống tới -40°C với các trận gió bão có thể làm đổ cả tháp cầu và các bức tường; còn mùa hè nhiệt độ không khí có thể lên tới 55°C trong bóng râm với độ ẩm tương ứng 25-30%. Bên cạnh đó, trong vòng 1 ngày đêm, sự chênh lệch nhiệt độ có thể tới $30-40^{\circ}\text{C}$. Vào khoảng tháng 7 hàng năm vào 7h00 sáng - khi mọi người bắt đầu đổ ra đường đến nơi làm việc, nhiệt độ không khí khoảng $16-20^{\circ}\text{C}$; vào 12h00 trưa nhiệt độ đã ở khoảng 40°C , sau đó 3 giờ đồng hồ nữa có thể đạt ngưỡng 55°C .

Trong điều kiện không khí nóng khô, bê tông đang kết cứng sẽ chịu nhiều tác động có hại như bức nhiệt của mặt trời, gió làm bay hơi ẩm trong bê tông của công trình có bề mặt mở (thoáng). Điều này dẫn tới sự biến đổi nhiệt bên trong thành áp suất nhiệt biến đổi trong các bức tường hay thành vách của công trình. Cần tạo được loại vữa bê tông có độ lưu động cao, tiêu hao nhiều xi măng hơn do nguy cơ lún sụt theo chu vi công trình khi bức xạ nhiệt của mặt trời thay đổi. Các vết nứt trong bê tông thường xuất hiện dưới tác động sụt giảm mạnh nhiệt độ và áp suất lún sụt phát sinh trong bê tông trong quá trình trao đổi nhiệt và trao đổi chất với môi trường xung quanh.

Sự bay hơi nhanh của khí ẩm sẽ giảm mức

độ thủy hóa của xi măng, dẫn đến hình thành các vết nứt và làm yếu đi vi cấu trúc và cấu trúc vĩ mô của đá xi măng và bê tông; giảm đáng kể chất lượng bê tông, khối lượng riêng, cường độ, tuổi thọ bê tông. Việc hình thành các vết nứt và suy giảm kết cấu bê tông theo chu vi công trình dưới tác động của bức xạ mặt trời biến đổi sẽ kéo theo những thay đổi không thể sửa chữa trong bê tông. Do đó, cần giảm tốc độ bay hơi ẩm từ bê tông, tạo mọi điều kiện cần thiết để thủy hóa hoàn toàn xi măng và hình thành cấu trúc tối ưu của đá xi măng và bê tông, nhờ cân bằng độ ẩm và nhiệt độ theo tiết diện các bức tường, thành vách công trình. Điều này đạt được nhờ duy trì độ ẩm và giữ nhiệt cho bê tông.

Quá trình đổ bê tông các ống khói của 2 nhà máy diễn ra liên tục ngày và đêm, sử dụng ván khuôn trượt. Thực tế cho thấy: ngay cả trong những điều kiện khí hậu khắc nghiệt nhất, khi nhiệt độ đạt $=55^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm không khí 30%, tốc độ nâng của ván khuôn trượt cũng đạt được 3-4m/ngày đêm, đối với ván khuôn là 1m/ngày đêm.

Trong các vữa bê tông, phụ gia PAV đơn giản nhưng an toàn và đáng tin cậy nhất có thể bảo đảm thu nhận vữa bê tông chảy, đồng thời bê tông mác cao nhất được hình thành ngay trong điều kiện làm việc ngày đêm trên công trường.

Việc ứng dụng ván khuôn trượt cho những công trình lớn được thực hiện tại Liên Xô lần đầu tiên nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng thi công xây dựng. Trong khi đó, theo tính toán, áp dụng ván khuôn tháo rời cho công trình chiều cao 330m sẽ tương đương 330 khe chịu lực, trong đó bê tông dễ thấm hơn và toàn bộ kết cấu sẽ không toàn khối. Tuy nhiên, sự vội vàng của những người đứng đầu khi yêu cầu khởi công vào tháng 4/1978, khi chưa có dự trữ vật liệu xây dựng với chất lượng cần thiết có thể dẫn tới thảm họa, các kỹ sư buộc phải nâng

cao mác của bê tông theo thiết kế. Ngoài ra, ban quản lý không thể tiến hành kiểm tra đo đạc thường xuyên và liên tục với thiết bị đo PZL. Kết quả là ở tốc độ nâng 3-3m/ngày đêm xuất hiện sự sai lệch theo phương thẳng đứng tới 600mm. Kiểm tra bằng các thiết bị siêu âm cho thấy cường độ bê tông cao hơn so với thiết kế (M450 - M500). Chính vì thế, các nhà thiết kế đã chấp thuận chiều cao cuối cùng của ống khói số 1 bằng 300m, tức là việc tăng mác bê tông so với thiết kế ban đầu đã cứu ống khói số 1 một cách ngoạn mục.

Để bảo vệ bê tông đang đóng rắn tránh bị khô, sau khi dỡ ván khuôn cần lập tức phủ một hỗn hợp polymer hòa tan trong nước, tạo sự bảo vệ tuyệt vời cho bê tông và bảo đảm sự thủy hóa hoàn toàn của xi măng tới khi bê tông đạt cường độ thiết kế cần thiết. Việc thí nghiệm các mẫu đã kiểm nghiệm của bê tông (các mẫu được bảo quản trong điều kiện của kết cấu) về cường độ nén đã khẳng định mác bê tông thiết kế của các công trình kỹ thuật.

Tỷ lệ chất phụ gia PAV trong vữa bê tông trong vòng một ngày đêm có biến đổi, liều lượng thay đổi tại các phòng thí nghiệm 3-4 lần trong ngày tùy vào sự thay đổi nhiệt độ không khí, qua đó bảo đảm chất lượng ổn định và độ lưu động của vữa bê tông khi đổ vào ván khuôn, có tính đến sự thất thoát tại từng thời điểm thực tế.

Như vậy, lớp phủ bảo vệ nhiệt được áp dụng một cách hiệu quả nhằm cân bằng nhiệt độ theo toàn bộ mặt cắt công trình.

Nhà máy Ekibatuze số 1 và số 2 hoạt động liên tục đã 40 năm nay, sản xuất điện cho toàn Kazakhstan - đó là minh chứng sinh động cho tuổi thọ của bê tông và độ tin cậy của các công

trình ống khói do các kỹ sư xây dựng Liên Xô thực hiện.

Kinh nghiệm thi công liên tục ngày đêm tại Kazakhstan với những điều kiện rất hà khắc - nhiệt độ ngoài trời cao, độ ẩm thấp cho thấy sự cần thiết thực hiện nghiêm ngặt mọi yêu cầu trong khâu chuẩn bị, chế tạo vữa bê tông và phương thức để bê tông đóng rắn, kiểm tra đo đạc nhằm bảo đảm tuổi thọ lâu dài cho các công trình.

Kết quả ứng dụng các công nghệ bê tông và các vật liệu xây dựng trong nước (Nga) là đạt hiệu quả kinh tế rất lớn. Cần tính tới một điều: các công trình cao bằng bê tông cốt thép do các kỹ sư Xô viết xây dựng chưa hề phải sơn (ngoại trừ sơn cột đèn báo hiệu cho máy bay); trong khi tất cả các tháp cao trên thế giới được bảo vệ bằng kim loại không gỉ, kính và silicon; các kết cấu kim loại cũ (như cửa tháp Eiffel) cần được sơn định kỳ.

Giai đoạn 1950 - 1980, các nhà xây dựng, các nhà năng lượng Xô viết đã xây dựng thành công rất nhiều công trình bê tông cốt thép tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có những quốc gia thuộc vùng khí hậu vô cùng nóng: nhà máy luyện kim Blikhai (Ấn Độ); đập Axuan (Ai Cập), nhà máy thủy điện Isfagan (Israel), thủy điện Hòa Bình (Việt Nam), rất nhiều nhà máy và xí nghiệp liên hợp tại Trung Quốc, đập thủy điện tại Argentina, Bolivia và một số quốc gia Nam Mỹ khác.

A.Trinker

Tạp chí Công nghệ bê tông (Nga)

số 7/2019

ND: Lê Minh

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ GIAO BAN CÔNG TÁC QUÝ II/2021 CỦA BỘ XÂY DỰNG

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại hội nghị



Các đại biểu dự hội nghị